

*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2023*

**BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý**  
**Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình**

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi dự thảo đến 119 cơ quan, tổ chức để xin ý kiến góp ý từ ngày 05/4/2023 đến ngày 25/4/2023<sup>1</sup>.

Tổng số cơ quan, đơn vị gửi xin ý kiến: 119 cơ quan, đơn vị (cơ quan TW; tỉnh/thành);

Tổng số cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản: 107 cơ quan, đơn vị (cơ quan TW; tỉnh/thành);

Trong đó, có 33 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo; 74 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý cụ thể.

**1. Cơ quan, tổ chức ở Trung ương**

- **Các bộ, cơ quan ngang bộ:** (1) Bộ Công an; (2) Bộ Thông tin và Truyền thông; (3) Bộ Công thương; (4) Bộ Nội vụ; (5) Bộ Giao thông vận tải; (6) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (7) Bộ Xây dựng; (8) Ủy ban Dân tộc; (9) Bộ Tài chính; (10) Bộ Tư pháp; (11) Bộ Ngoại giao; (12) Bộ Khoa học và Công nghệ; (13) Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

- **Cơ quan, tổ chức ở Trung ương:** (1) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; (2) Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (3) Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; (4) Trung ương Hội Cựu chiến binh; (4) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; (5) Bảo hiểm xã hội Việt Nam; (6) Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; (7) Công Thông tin điện tử Chính phủ; (8) Tòa án nhân dân tối cao; (9) Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

<sup>1</sup> Mặc dù đã quá thời gian nêu trên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vẫn tiếp nhận và nghiên cứu các ý kiến góp ý của các cơ quan gửi sau thời hạn nêu trên.

- **Các cơ quan truyền thông đại chúng:** (1) Thông tấn xã Việt Nam; (2) Đài Truyền hình Việt Nam; (3) Đài Tiếng nói Việt Nam.

## **2. Địa phương:**

- **Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:** (1) Bắc Kạn; (2) Bình Thuận; (3) Đồng Nai; (4) Hải Dương; (5) Hậu Giang; (6) Lào Cai; (7) Nghệ An; (8) Phú Yên; (9) Quảng Ninh; (10) Tây Ninh; (11) Tuyên Quang; (12) Vĩnh Phúc; (13) TP Hồ Chí Minh; (14) TP Hà Nội; (15) TP Đà Nẵng; (16) Hòa Bình.

- **Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:** (1) Đồng Nai; (2) Kon Tum; (3) Lạng Sơn; (4) Lào Cai; (5) Nghệ An; (6) Tây Ninh;

- **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố:** (1) An Giang; (2) Bà Rịa – Vũng Tàu; (3) Bắc Giang; (4) Bạc Liêu; (5) Bắc Ninh; (6) Bến Tre; (7) Bình Phước; (8) Cà Mau; (9) Cao Bằng; (10) Đắk Lắk; (11) Đồng Tháp; (12) Gia Lai; (13) Hà Giang; (14) Hà Nam; (15) Hà Nội; (16) Hà Tĩnh; (17) Hải Dương; (18) Hải Phòng; (19) Hậu Giang; (20) Hòa Bình; (21) Hưng Yên; (22) Khánh Hòa; (23) Lai Châu; (24) Lâm Đồng; (25) Long An; (26) Nam Định; (27) Ninh Bình; (28) Phú Thọ; (29) Quảng Bình; (30) Quảng Nam; (31) Quảng Trị; (32) Sóc Trăng; (33) Sơn La; (34) Thái Bình; (35) Thái Nguyên; (36) Thanh Hóa; (37) Thừa Thiên Huế; (38) Tiền Giang; (39) Tuyên Quang; (40) Vĩnh Phúc; (41) Yên Bái; (41) Bình Thuận.

- **Sở, ngành liên quan:** (1) Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương; (2) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh.

**3. Các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** (1) Cục Nghệ thuật biểu diễn; (2) Cục Văn hóa cơ sở; (3) Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; (4) Vụ Đào tạo; (5) Trường Cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch; (6) Cục Điện ảnh; (7) Ban Quản lý làng Văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam; (8) Báo Văn hóa; (9) Cục Hợp tác Quốc tế; (10) Vụ Tổ chức cán bộ; (11) Vụ Thư viện; (12) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; (13) Thanh tra Bộ; (14) Vụ Văn hóa dân tộc; (15) Cục Di sản văn hóa; (16) Trung tâm Công nghệ thông tin; (17) Vụ Pháp chế.

## PHẦN I. CÁC Ý KIẾN CỤ THỂ

NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p align="center"><b>NGHỊ ĐỊNH</b> <b>Quy định chi tiết một số điều của Luật PCBLGD</b></p>	<p>- <b>Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:</b> về tên gọi của Nghị định đề nghị sửa thành “Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCBLGD” do trong nội dung của dự thảo Nghị định các trình tự, thủ tục của một số hoạt động cụ thể nên cần điều chỉnh tên của Nghị định cho phù hợp;</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: Dự thảo Nghị định này chỉ quy định nội dung Luật giao Chính phủ quy định hoặc theo quy định của Chính phủ. Vì vậy, xin bảo lưu tên gọi như dự thảo.</p>
<p><i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</i> <i>Căn cứ Luật PCBLGD ngày 14 tháng 11 năm 2022;</i> <i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</i> <i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PCBLGD.</i></p>	<p><b>Sở KHCN Trà Vinh:</b> Về căn cứ để ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo tách riêng từng căn cứ (theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP: sau mỗi căn cứ phải xuống dòng).</p>	<p>Nội dung này không phải là 2 căn cứ, đề nghị giữ nguyên như dự thảo</p>
<p align="center"><b>Chương I</b> <b>QUY ĐỊNH CHUNG</b></p>		

<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Nghị định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 19, khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 22, khoản 8 Điều 25, khoản 2 Điều 30, khoản 3 Điều 39, khoản 5 Điều 40, khoản 3 Điều 42 Luật PCBLGD.</p>	<p><b>- Bộ Công an, Tư pháp; SVHTTDL Đắc Lắc, Phú Yên, Lâm Đồng:</b> Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định để đảm bảo đầy đủ các nội dung tại khoản 1 Điều 12 Luật PCBLGD giao Chính phủ quy định về việc “Được khen thưởng khi có thành tích trong PCBLGD theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được bảo vệ, giữ bí mật về thông tin cá nhân khi báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình (BLGD); được Nhà nước hỗ trợ để bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng, thiệt hại về tài sản khi tham gia PCBLGD”.</p>	<p>Về khen thưởng và bảo vệ bí mật thông tin được áp dụng Luật Thi đua và Khen thưởng; Bộ Luật dân sự; Bộ Luật hình sự; Bộ Luật tố tụng hình sự; Luật xử lý vi phạm hành chính nên không quy định trong dự thảo này. Mặt khác, Luật chỉ giao Chính phủ quy định về hỗ trợ bù đắp tổn hại sức khỏe, tính mạng, tài sản. Nội dung này đã được quy định tại Điều 45 Dự thảo xin ý kiến và được sắp xếp lại là Điều 42 Dự thảo sau tiếp thu, chỉnh sửa.</p>
	<p><b>- Bộ Công an, Tư pháp; SVHTTDL Đắc Lắc, Lâm Đồng:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật PCBLGD giao Chính phủ quy định về việc “Người bị BLGD được cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với BLGD”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: Nội dung này không quy định thành 1 mục cụ thể mà được lồng ghép trong hoạt động của quá trình tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác hành vi BLGD; Hoạt động của cơ sở trợ giúp PCBLGD.</p>
	<p><b>Bộ Công an; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; HĐND Quảng Ninh, Tuyên Quang; UBND Nghệ</b></p>	<p>Nội dung này được xây dựng thành 1 Nghị định riêng và được</p>

	<p><b>An, Đồng Nai; Sở VH TTDL Hà Tĩnh, Lâm Đồng:</b> đề nghị bổ sung quy định chi tiết khoản 3 Điều 43 Luật PCBLGD (nội dung quy định chi tiết Điều 43 cơ sở dữ liệu PCBLGD).</p>	<p>trình Chính phủ vào tháng 10 năm 2024, vì vậy không quy định trong dự thảo này.</p>
	<p><b>SVH TTDL Tuyên Quang:</b> đề nghị chỉnh sửa khoản 3 Điều 39 thành “<i>khoản 2 Điều 39</i>” cho phù hợp với Luật PCBLGD.</p>	<p>Khoản 2 Điều 39 quy định về nội dung, khoản 3 Điều 39 giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 nên sửa khoản 3 thành khoản 2 là không đúng tinh thần của Luật giao Chính phủ.</p>
<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b> Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân người Việt Nam; cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân người nước ngoài cư trú tại Việt Nam (<i>sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân</i>) trừ trường hợp thuộc đối tượng miễn trừ ngoại giao theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:</b> đoạn đầu đề nghị viết lại thành “<i>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam</i>” là đã đảm bảo đầy đủ nội dung và tính ngắn gọn, chặt chẽ, không cần nhắc lại cụm từ “<i>cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân</i>”.</p> <p><b>SVH TTDL Quảng Trị:</b> Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng. Nội dung đề nghị sửa đổi thành: “<i>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, gia đình, cá nhân người Việt Nam; cơ quan, tổ chức, gia đình cá nhân người nước ngoài cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân) trừ trường hợp thuộc đối tượng miễn trừ ngoại</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo về cơ bản tiếp thu và chỉnh sửa lại Điều này theo hướng quy định khái quát như sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Điều 2. Đối tượng áp dụng</i></p> <p><i>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân liên quan đến PCBLGD.”</i></p>

	<i>giao theo quy định của pháp luật</i> ". Lý do: Quy định hiện hành các đơn vị sự nghiệp được gọi là "đơn vị".	
<b>Điều 3. Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật PCBLGD</b>	<b>Bộ Công an:</b> đề nghị rà soát kỹ các trích dẫn điểm, khoản của Luật PCBLGD tránh thiếu, sót.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến
	<b>HDND TP HCM:</b> đề nghị chuyển Điều 3 thành khoản 2 Điều 2. Lý do: Điều 2 đã quy định đối tượng áp dụng, các nội dung của Điều 3 chỉ là một nhóm đối tượng nhỏ của Điều 2. Nếu để riêng Điều 3, dễ gây hiểu nhầm dự thảo Nghị định này chỉ áp dụng cho nhóm đối tượng thuộc Điều 3.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến, để không bị hiểu nhầm, nội dung này được chuyển sang chương nội dung quy định chi tiết và được thiết kế thành 4 Điều cho 4 nhóm đối tượng.
1. Người đã ly hôn có hành vi bạo lực quy định điểm a, b, c, đ, k g, h khoản 1 Điều 3 Luật PCBLGD hoặc có hành vi cản trở kết hôn; cưỡng ép đóng góp tài chính quá khả năng của họ đối với người đã từng là vợ hoặc chồng của mình, người là con riêng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, anh chị em ruột của người từng là vợ hoặc chồng của mình thì áp dụng biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật về PCBLGD:	<b>Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:</b> đề nghị bỏ quy định về "cưỡng ép đóng góp tài chính quá khả năng của họ" vì nội dung này đã được quy định rõ tại khoản 2 Điều 3 áp dụng cho đối tượng là giữa những người đã ly hôn mà thực hiện hành vi quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 3 Luật PCBLGD là cưỡng ép thành viên gia đình đóng góp tài chính quá khả năng của họ thì cũng bị coi là hành vi BLGD.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến
	<b>SVHTTDL Quảng Trị:</b> Đề nghị đánh đúng số thứ tự, cụ thể: Người đã ly hôn có hành vi bạo lực quy định tại điểm a,b,c,đ,k,g,h khoản 1 điều 3 Luật phòng chống BLGD..., đề nghị sửa đổi thành: <i>Người đã ly hôn có hành vi bạo lực quy định tại điểm a,b,c,đ,g,h,k..khoản 1 điều 3 Luật PCBLGD.</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến

<p>2. Người sống chung với nhau như vợ chồng mà có hành vi quy định tại điểm a, b, c, đ, e, g, h, l với nhau hoặc với cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của của người chung sống như vợ chồng thì áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật về PCBLGD.</p>	<p><b>Bộ Tư pháp; HĐND Bắc Kạn:</b> khoản 2 Điều 3 Nghị định đang thiết kế theo hướng quy định gắn với chế tài xử lý mà chưa quy định cụ thể các hành vi BLGD được giao quy định chi tiết, đồng thời thiếu đối tượng theo khoản 2 Điều 3 Luật (người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn) Do đó, đề nghị nghiên cứu, thể hiện lại nội dung này.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo</p>
	<p><b>Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bảo hiểm xã hội, Thanh tra BVHTTDL; UBND Tây Ninh, Nghệ An, Lạng Sơn, Đồng Nai; Sở VHTTDL Hòa Bình, Quảng Trị; UBND Lào Cai, Phú Thọ; SVHTTDL Thanh Hóa, Long An, Hưng Yên, Tiền Giang, Hải Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Lai Châu, Tuyên Quang; Sở VHTT Ninh Bình, Hà Nội, Bình Định:</b> đề nghị bổ sung điểm a, b, c, đ, e, g, h, l thuộc Điều, Khoản nào của Luật PCBLGD.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:</b> đề nghị bổ sung hành vi quy định tại điểm k khoản 1 Điều 3 Luật PCBLGD đối với trường hợp này vì đây là hành vi bạo lực có thể xảy ra trong mối quan hệ giữa những người sống chung với nhau như vợ chồng.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>Thanh tra BVHTTDL:</b> đề nghị sửa cụm từ “Người sống chung với nhau như vợ chồng” thành “<i>Người</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

	<i>chung sống như vợ chồng</i> ” để đảm bảo thống nhất khoản 2 Điều 3 Luật PCBLGD	
	<b>Sở VHTTDL Thái Nguyên:</b> đề nghị bổ sung điểm <b>m.</b>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>Sở VHTTDL Yên Bái:</b> Đề nghị cân nhắc việc sử dụng cụm từ: “Người sống chung với nhau như vợ chồng”, vì theo Luật Hôn nhân và gia đình thì: "người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ" là một trong những hành vi bị cấm. Do vậy, đối với các trường hợp không phải là vợ chồng mà chung sống với nhau như vợ chồng, trong quá trình chung sống mà xảy ra mâu thuẫn, có dấu hiệu bạo lực thì không thể coi đó là hành vi BLGD. Như vậy, nếu áp dụng là không phù hợp.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, đã chỉnh sửa thành “ <i>chung sống với nhau như vợ chồng</i> ”
3. Người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi có hành vi quy định tại các điểm a, b, c, k khoản 1 Điều 3 Luật PCBLGD hoặc có hành vi nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý; tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân nhằm xúc phạm danh dự,	<b>Bộ Công an; Sở VHTT Ninh Bình:</b> đề nghị bỏ quy định “... <i>hoặc có hành vi nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý; tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm</i> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
tu, bí mật cá nhân nhằm xúc phạm danh dự,	<b>TW Hội Nông dân:</b> đề nghị bổ sung thêm điểm “ <b>h</b> ” vì người đã từng có <i>quan hệ quan hệ cha mẹ nuôi và</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.



<p>nhân phẩm thì áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật về PCBLGD.</p>	<p><i>con nuôi</i> có thể có và tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm.</p>	
<p style="text-align: center;"><b>Chương II</b> <b>TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI QUỐC GIA VỀ PCBLGD; TIẾP NHẬN, XỬ LÝ TIN BÁO, TỔ GIÁC VỀ HÀNH VI BLGD</b></p>	<p><b>Bộ Tư pháp:</b> Bộ Tư pháp nhận thấy các quy định về tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD còn sơ sài, chưa cụ thể; thiếu nhiệm vụ phòng ngừa BLGD (như tư vấn, hỗ trợ..) trong khi đây là nội dung trọng tâm. Bên cạnh đó, liên quan đến các quy định về điều kiện đảm bảo cũng cần làm rõ hơn về nguồn lực con người, cơ sở hạ tầng...</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p style="text-align: center;"><b>Mục 1</b> <b>TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI QUỐC GIA VỀ PCBLGD VÀ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ TIN BÁO, TỔ GIÁC HÀNH VI BLGD QUA TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI QUỐC GIA VỀ PCBLGD</b></p>	<p><b>- Bộ Thông tin và Truyền thông:</b> Hiện nay, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội đang triển khai Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em sử dụng đầu số điện thoại ngắn 111, đây là số điện thoại dễ nhớ, dễ gọi và có nhiệm vụ tương tự Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD mà dự thảo đang quy định. Hơn nữa, hai lĩnh vực này có các nội dung đan xen lẫn nhau. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tiếp nhận tin báo tố giác, nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, BLGD và bảo vệ trẻ em, đề nghị cơ quan</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

	<p>chủ trì soạn thảo nghiên cứu theo hướng sử dụng chung số Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD và Tổng đài điện thoại quốc gia về bảo vệ trẻ em (phân nhánh riêng cho từng tổng đài). Hơn nữa, việc sử dụng chung số tổng đài sẽ tránh lãng phí tài nguyên viễn thông.</p>	
	<p><b>Bộ Nội vụ; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; SVHTTDL Hải Dương:</b> đề nghị bỏ cụm từ “và tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác hành vi BLGD” tại phần tên gọi. Chuyển Điều 6 và Điều 7 về mục 2 cho phù hợp, đồng thời nghiên cứu bổ sung quy định số Tổng đài về PCBLGD tại dự thảo theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật PCBLGD.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>Sở VHTT Ninh Bình:</b> đề nghị sửa tên của Mục 1 thành: “<i>TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI QUỐC GIA VỀ PCBLGD VÀ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ TIN BÁO, TỐ GIÁC HÀNH VI BLGD QUA TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI QUỐC GIA VỀ PCBLGD</i>” để phân biệt với quá trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác qua các địa chỉ tiếp nhận khác.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ và các cơ quan nên tên gọi của mục 1 không còn giống như cơ quan góp ý.</p>
	<p><b>TW Hội Nông dân:</b> Đề nghị bổ sung Điều khoản quy định vai trò, vị trí, nhiệm vụ, mối liên hệ của các tổng đài khác đang tiếp nhận, xử lý tin báo về BLGD</p>	

	<b>Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài chính; Bảo hiểm xã hội; HĐND TP Hà Nội; Bộ VHTTDL (Cục Hợp tác quốc tế); Tòa án nhân dân tối cao; Sở VHTT Ninh Bình; SVHTTDL Đắk Lắk, Sở VHTT Ninh Bình:</b> Dự thảo cần bổ sung quy định về cơ quan, đơn vị được giao quản lý Tổng đài điện thoại quốc gia để bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành, bảo đảm các điều kiện thực thi công việc của Tổng đài	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
<b>Điều 4. Tổng đài điện thoại quốc gia về gia PCBLGD</b>	<b>UBND Đồng Nai; SVHTTDL Đắk Lắk, Hà Tĩnh:</b> đề nghị đảo thứ tự từ “về” và từ “gia” tại tên Điều 4 “Tổng đài điện thoại quốc gia về gia PCBLGD”, sửa thành: “Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>HĐND TP Hà Nội; Sở VHTT Hà Nội:</b> đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm của Tổng đài: <i>“Tu vấn tâm lý, pháp luật, chính sách có liên quan đến việc PCBLGD”</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
1. Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD qua số điện thoại Tổng đài.	<b>Bộ Tài chính; Bảo hiểm xã hội; HĐND TP Hà Nội; HĐND TP HCM; UBND Lạng Sơn:</b> đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định số điện thoại đường dây nóng.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>Sở VHTT Ninh Bình:</b> đề nghị sửa thành: <i>“Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD là đường dây”</i>	Cơ quan soạn thảo cho rằng, việc giải thích về tổng đài như vậy là chưa phù hợp.

	<i>thường trực tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD qua số điện thoại Tổng đài.</i>	
	<b>HĐND Hải Dương; Sở VH TTDL Yên Bái, Sơn La:</b> đề nghị quy định số điện thoại cụ thể. Có thể chỉnh sửa thành " <i>1. Tổng đài điện thoại quốc gia là số điện thoại....., dùng để tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD</i> ".	Cơ quan soạn thảo cho rằng, việc giải thích về tổng đài như vậy là chưa phù hợp.
	<b>Sở VH TTDL Bình Thuận:</b> đề nghị bỏ cụm từ “qua số điện thoại Tổng đài”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
2. Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD có nhiệm vụ sau đây:	<b>TW Hội Nông dân:</b> Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ của Tổng đài Quốc gia tương xứng với các tổng đài quốc gia khác như tổng đài bảo vệ trẻ em 111 hoặc Tổng đài quốc gia của các nước trên thế giới <i>(1) Tư vấn cho người dân các kiến thức về PCBLGD và các vấn đề liên quan</i> <i>(2) Hỗ trợ giải cứu, kịp thời đảm bảo an toàn cho người bị BLGD</i> <i>(3) Hỗ trợ tâm lý, pháp lý trực tiếp miễn phí (4) Hỗ trợ người làm công tác phòng chống BLGD các cấp trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với từng trường hợp bị BLGD hoặc có nguy cơ bị bạo lực</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến. Tổng đài được giao nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác hành vi BLGD, không có chức năng hỗ trợ người làm công tác gia đình.

	<b>TW Hội LHPNVN:</b> Đề nghị nghiên cứu bổ sung nhiệm vụ của tổng đài điện thoại quốc gia về tư vấn, hỗ trợ ổn định tâm lý ban đầu, tư vấn pháp lý, kết nối các dịch vụ cho người bị bạo lực, hỗ trợ cho người làm công tác quản lý nhà nước về PCBLGD ở địa phương...	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến. Tổng đài được giao nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác hành vi BLGD, không có chức năng hỗ trợ người làm công tác gia đình.
	<b>HĐND TP HCM:</b> đề nghị bổ sung nhiệm vụ của Tổng đài: <i>công tác tư vấn, hỗ trợ tâm lý qua điện thoại cho người bị bạo lực khi có nhu cầu.</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>Sở VHTT Ninh Bình:</b> đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ về: <i>tư vấn, hướng dẫn ban đầu đối với người báo tin, tố giác.</i> Vì ngoài việc tiếp nhận thông tin báo, tố giác hành vi BLGD, trong trường hợp người bị BLGD gọi đến tổng đài trong tâm lý hoảng loạn hay người tố giác thắc mắc thì nhân viên tổng đài cũng cần trấn an tâm lý, tư vấn, hướng dẫn người bị BLGD đến nơi tạm lánh an toàn; hướng dẫn người báo tin, tố giác về hành vi BLGD biện pháp bảo vệ, hỗ trợ an toàn cho người bị BLGD.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
a) Tiếp nhận thông báo, tố giác về hành vi BLGD thông qua số điện thoại Tổng đài;	<b>Sở VHTTDL Bình Thuận:</b> đề nghị bỏ cụm từ “thông qua số điện thoại Tổng đài”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

b) Liên hệ với cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền hoặc có liên quan;	<b>Tòa án nhân dân tối cao:</b> đề nghị quy định theo hướng “ <i>Thông báo ngay với cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền hoặc liên quan</i> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>Bảo hiểm xã hội:</b> đề nghị bổ sung cụm từ “... <i>để kiểm tra thông tin, tố cáo, tố giác ban đầu về hành vi vi phạm pháp luật về PCBLGD</i> ” vào cuối câu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>TW Hội LHPNVN:</b> Điểm b hiện nay đang bị trùng mục tiêu với điểm c, d, đ của khoản 2, việc liên hệ với cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền hoặc liên quan là một bước để chuyển thông tin, phối hợp tổ chức các hoạt động PCBLGD, cần được tích hợp với các điểm c, d, đ của khoản 2.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>UBND Bắc Kạn:</b> đề nghị xem xét, bổ sung thành: “ <i>b) Liên hệ với cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền hoặc có liên quan; khai thác thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng về nguy cơ, hành vi BLGD để kiểm tra thông tin, thông báo, tố giác ban đầu</i> ”. Lý do: Để người có nguy cơ BLGD hoặc người đang bị BLGD có điều kiện tiếp cận các thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng về nguy cơ, hành vi BLGD, qua đó phòng, tránh được các nguy cơ BLGD và hành vi BLGD đang xảy ra.	Tổng đài số điện thoại quốc gia thực hiện tiếp nhận thông tin từ cơ quan, tổ chức, cá nhân báo tin, tố giác hành vi BLGD. Việc khai thác thông tin trên thông tin đại chúng, môi trường mạng là nhiệm vụ không được Luật giao cho Tổng đài.

<p>c) Chuyên, cung cấp thông tin, thông báo, tố giác hoặc giới thiệu người bị BLGD tới cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền hoặc liên quan để được bảo vệ, hỗ trợ;</p>		
<p>d) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân để tiếp nhận, trao đổi, xác minh thông tin, thông báo, tố giác về hành vi BLGD;</p>		
<p>đ) Lưu trữ, phân tích, tổng hợp thông tin, cung cấp thông tin khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; thực hiện báo cáo theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>		
<p><b>Điều 5. Điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD</b></p>		
<p>1. Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD hoạt động 24 giờ tất cả các ngày bao gồm cả ngày nghỉ lễ, tết. Không thu phí viễn thông đối với người gọi đi hoặc người gọi đến Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD. Nhà nước bảo đảm nguồn</p>	<p><b>UBND Lào Cai:</b> Đề nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 5: Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD hoạt động 24/24 giờ tất cả các ngày bao gồm cả ngày nghỉ lễ, tết không thu phí viễn thông đối với người gọi đi hoặc người gọi đến Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD. Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

<p>lực hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD.</p>	<p><b>Sở VHTT Ninh Bình:</b> đề nghị bỏ những nội dung không liên quan trực tiếp đến điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổng đài, đề nghị sửa thành: “1. Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD.”</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>2. Tổng đài điện thoại quốc gia về gia PCBLGD được tiếp nhận viện trợ, tài trợ, hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; được quảng bá số điện thoại và các dịch vụ của Tổng đài theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Bộ Công an:</b> Các điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD sẽ do ngân sách nhà nước bảo đảm, do vậy, đề nghị không quy định việc Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD được tiếp nhận viện trợ, tài trợ, hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước.</p>	<p>Nhà nước chỉ bảo đảm các hoạt động chung của Tổng đài. Việc hỗ trợ người bị BLGD thông qua việc khai thác nguồn viện trợ, tài trợ sẽ giúp giảm đáng kể chi phí của nhà nước cho hoạt động phúc lợi xã hội. Vì vậy, không nên giới hạn vấn đề này.</p>
	<p><b>Bộ Tài chính:</b> Khoản này quy định việc Tổng đài được tiếp nhận viện trợ, tài trợ, hỗ trợ tài chính, kỹ thuật nhưng không có quy định liên quan về tư cách pháp nhân của Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>Cục Điện ảnh:</b> Điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD, nếu viết như dự thảo dễ dẫn đến hiểu điều kiện để Tổng đài được bảo đảm hoạt động. Khoản 2 của Điều 5 này là quyền của Tổng đài chứ không phải điều kiện.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>



	<p><b>SVHTTDL Thanh Hóa:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm quy định cụ thể về nội dung chi, mức chi các hoạt động của Tổng đài để đảm bảo hiệu quả các hoạt động của Tổng đài.</p>	<p>Hoạt động của Tổng đài theo thực tế và vận dụng các quy định chung, không có mức chi riêng cho hoạt động của Tổng đài.</p>
<p><b>Điều 6. Nguyên tắc bảo mật thông tin</b></p> <p>1. Thông tin, tố giác hành vi BLGD đến Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD chỉ được phép cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để giải quyết vụ việc BLGD.</p>	<p><b>Tòa án nhân dân tối cao:</b> dự thảo chưa quy định về bảo mật thông tin của người cung cấp thông tin hoặc tố giác về hành vi BLGD. Đề nghị bổ sung quy định này.</p>	<p>Nội dung này đã được thiết kế lại thành nguyên tắc bảo mật thông tin nói chung cho việc tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD.</p>
<p>2. Việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình trên phương tiện thông tin đại chúng, internet phải được sự đồng ý của cá nhân, người giám hộ, các thành viên gia đình người trực tiếp liên quan đến thông tin dự kiến đăng tải.</p>	<p><b>Bộ Khoa học và Công nghệ:</b> nên cân nhắc thay thế cụm từ “các thành viên gia đình người trực tiếp liên quan đến thông tin dự kiến đăng tải” vì nếu quy định các thành viên gia đình thì khi triển khai thực hiện, phải xin được đầy đủ ý kiến của tất cả các thành viên gia đình, sẽ phức tạp và kéo dài thời gian thủ tục hồ sơ. Đề nghị xem xét thay bằng cụm từ “<i>đại diện gia đình người trực tiếp liên quan đến thông tin dự kiến đăng tải</i>”.</p> <p><b>HĐND Phú Yên:</b> đề nghị bổ sung “<i>Đảm bảo tuyệt đối giữ thông tin cá nhân, gia đình của người cung cấp hành vi BLGD</i>”.</p>	

	<b>SVHTTDL Đắk Lắk, Phú Yên:</b> Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh như sau để đảm bảo quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình: <i>“Việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác”</i> .	
<b>Điều 7. Tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD qua Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD</b>		
1. Tiếp nhận thông tin		
a) Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD thực hiện ghi âm cuộc gọi đến và gọi đi. Nội dung cuộc gọi được lưu trữ, bảo mật theo nguyên tắc quy định tại Điều 6 Nghị định này và pháp luật có liên quan.	<b>Sở VHTT Ninh Bình:</b> quy định về quá trình tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác hành vi BLGD qua Tổng đài, song nội dung này có một số bất cập: Tổng đài được quy định hoạt động suốt 24 giờ, sau khi tiếp nhận tin báo, tố giác hành vi BLGD phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD chậm nhất 02 giờ kể từ khi nhận được tin báo, tố giác. Tính khả thi của quy định này chưa cao, cần bổ sung thêm chủ thể tiếp nhận thông tin từ Tổng đài hoặc có quy định khả thi hơn. Vì nếu chỉ có một chủ thể tiếp nhận thông tin từ Tổng đài là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì khả năng tiếp	Việc xác định đầu mối là Chủ tịch UBND cấp xã đã được quy định trong Luật PCBLGD. Vì vậy, tiếp nhận tin báo về đầu mối Chủ tịch xã chỉ là cách thức tổ chức thực hiện. Theo đó, Chủ tịch UBND có thể lập ra một số điện thoại để tiếp nhận thông tin và có thể trực tiếp quản lý hoặc giao cho bộ phận trực an ninh của xã thực hiện, nhưng chịu trách nhiệm

	nhận và xử lý thông tin không hiệu quả trong trường hợp điện thoại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hỏng, tắt máy, ngoài vùng phủ sóng,...	cuối cùng vẫn phải là Chủ tịch UBND cấp xã.
b) Việc tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD đến Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD phải được ghi chép thông tin theo Mẫu số M1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.		
2. Xử lý thông tin		
a) Khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD, Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD chậm nhất hai (02) giờ kể từ khi nhận được tin báo, tố giác.	<b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:</b> đề nghị nghiên cứu sửa lại như sau: “ <i>Khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD, Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD thực hiện đánh giá, phân loại tính chất, mức độ hành vi bạo lực thông qua tin báo, tố giác để xử lý. Trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực đang diễn ra hoặc có nguy cơ tiếp diễn gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị BLGD thì phải thông báo ngay cho cơ quan công an cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD để lực lượng chức năng kịp thời can thiệp, xử lý. Trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực đã diễn ra và kết thúc trước thời điểm báo tin, tố giác, Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD báo tin trong ngày làm việc hoặc ngày làm việc tiếp theo (nếu</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến và thiết kế lại quy định thành hai trường hợp tin báo, tố giác thông thường và tin báo, tố giác tội phạm.

	<i>tiếp nhận tin báo sau 15h) đến cơ quan công an cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD để xử lý”.</i>	
	<b>Bộ Khoa học và Công nghệ:</b> Đề nghị mở rộng thêm đối tượng có thể nhận thông tin là những người có trách nhiệm tại địa phương ( <i>Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch hoặc Trưởng Công an xã</i> ) thì việc xử lý được kịp thời và hiệu quả hơn.	Luật PCBLGD quy định rõ trách nhiệm đầu mối là Chủ tịch UBND cấp xã, việc ủy quyền thay Chủ tịch tiếp nhận thuộc thẩm quyền của Chủ tịch, dự thảo không quy định ngoài phạm vi Luật giao.
	<b>SVHTTDL Phú Yên, Lâm Đồng:</b> Đề nghị bổ sung “... <i>Chủ tịch UBND cấp xã</i> hơi xảy ra hành vi BLGD; <i>đồng thời thông báo cơ quan Công an cấp xã nơi xảy ra BLGD chậm nhất hai (02) ...</i> ”.	
	<b>Tòa án nhân dân tối cao:</b> Quy định không nêu rõ việc thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng hình thức nào? Bằng văn bản hay gọi điện thoại trực tiếp. Nếu thông báo bằng văn bản thì thời hạn 2 giờ là quá gấp, khó thực hiện được.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:</b> đề nghị bổ sung “ <i>Trường hợp có dấu hiệu tội phạm phải báo ngay cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự</i> ” để đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời trong việc xử lý thông tin liên quan đến hành vi BLGD.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:</b> đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu rút ngắn thời gian xuống chậm	

	<p>nhất 01 giờ vì hiện nay các phương tiện liên lạc đã rất hiện đại, thuận lợi trong việc thông tin giữa các bên.</p>	
	<p><b>UBND Bắc Kạn:</b> đề nghị sửa 02 giờ thành “<b>01 giờ</b>”. Lý do: Hành vi BLGD thường xảy ra nghiêm trọng trong thời gian đầu từ 30 phút đến 01 giờ, gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của nạn nhân, vì vậy cần thông báo sớm cho chính quyền để can thiệp, xử lý kịp thời.</p>	
	<p><b>Bảo hiểm xã hội:</b> đề nghị bỏ cụm từ “chậm nhất hai (02) giờ kể từ khi nhận được tin báo, tố giác” để đảm bảo tính kịp thời.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p>- <b>Sở VHTTDL Tiền Giang:</b> Về thời gian xử lý tin báo: Theo điểm c khoản 2 Điều 7 dự thảo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm “thông báo kết quả xử lý” trong thời hạn “3 ngày làm việc” và khoản 2 Điều 9 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong kiểm tra, xác minh thông tin hoặc phân công người thực hiện kiểm tra. Do đó, nhằm đảm bảo thuận lợi cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, xác minh thông tin, đề nghị xem xét tách thành 02 đợt:</p>	<p>Quy định này hiện không còn trong dự thảo</p>

	<p>+ Lần 1: trách nhiệm thông báo việc thụ lý thông tin ngay khi tiếp nhận thông tin từ Tổng đài, sau khi thực hiện việc xác minh sơ bộ;</p> <p>+ Lần 2: thông báo kết quả xử lý sau khi xác minh, kiểm tra. Đồng thời, xem xét kéo dài thêm thời gian thông báo kết quả xử lý đảm bảo tạo thuận lợi cho UBND cấp xã với nhiệm vụ xác minh, kiểm tra thông tin.</p>	
<p>b) Tổng đài điện thoại quốc gia PCBLGD khi tiếp nhận tin báo, tố giác về BLGD theo khả năng của mình hướng dẫn người bị BLGD đến nơi tạm lánh an toàn; hướng dẫn người báo tin, tố giác về hành vi BLGD biện pháp bảo vệ, hỗ trợ an toàn cho người bị BLGD.</p>	<p><b>SVHTTDL Đắk Lắk:</b> đề nghị bỏ cụm từ theo khả năng của mình và quy định trực tiếp, cụ thể: Tổng đài điện thoại quốc gia PCBLGD khi tiếp nhận tin báo, tố giác về BLGD hướng dẫn người bị BLGD đến nơi tạm lánh an toàn; hướng dẫn người báo tin, tố giác về hành vi BLGD biện pháp bảo vệ, hỗ trợ an toàn cho người bị BLGD. Ngoài ra, đề nghị thống nhất cách viết là “Trường công an xã, phường, thị trấn” trong một số quy định như: Điều 10, Điều 18 cho thống nhất, dễ hiểu.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo kết quả xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD cho Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tin báo, tố giác tiếp nhận từ Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD.</p>	<p><b>UBND Lạng Sơn; SVHTTDL Hưng Yên:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo, xem xét và quy định rõ hình thức cụ thể cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo kết quả xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD cho Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD. Nếu không quy định cụ thể tại Nghị định đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu cho Chính phủ giao cho cơ quan</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

	<p>chuyên môn được giao phụ trách có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với nội dung này để cho công tác thông báo kết quả xử lý tin báo, tố giác đạt hiệu quả.</p>	
	<p><b>UBND Đồng Nai; Sở VHTTDL Hà Tĩnh:</b> đề xuất bổ sung quy định về đường dây nóng của Chủ tịch UBND cấp xã phục vụ cho việc tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD nhằm phù hợp với quy định về “Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD hoạt động 24 giờ tất cả các ngày bao gồm cả ngày nghỉ lễ, tết” và quy định về xử lý thông tin <i>“phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD chậm nhất hai (02) giờ kể từ khi nhận được tin báo, tố giác”</i>.</p> <p>Ở nội dung: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo kết quả xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD cho Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tin báo, tố giác tiếp nhận từ Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng chống BLGD.”. <b>Đề nghị sửa thành:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo kết quả xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD cho Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tin báo, tố giác tiếp nhận từ Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD.</p>	<p>Việc thiết lập đường dây của Chủ tịch theo nhu cầu và thẩm quyền của Chủ tịch. Chính phủ không quy định bắt buộc vấn đề này.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Mục 2</b> <b>QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XỬ LÝ TIN BÁO, TỔ GIÁC VỀ HÀNH VI BLGD</b></p>	<p><b>Bộ Tư pháp:</b> đề nghị thiết kế quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD về ai, ai gửi, gửi đến đâu, hồ sơ gồm những gì, thẩm quyền giải quyết, thời hạn, kết quả,..</p>	<p>Việc tiếp nhận tin báo và xử lý tin báo là hoạt động bình thường không nên quy trình hóa thành thủ tục hành chính từ công đoạn báo tin, tố giác đến tiếp nhận và xử lý. Vì vậy, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu 1 phần ý kiến để cụ thể hóa trong việc tiếp nhận tin báo và xử lý tin báo về hành vi BLGD.</p>
<p><b>Điều 8. Tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD</b></p>	<p><b>HĐND TP Hà Nội; Sở VHTT Hà Nội:</b> Đề nghị nghiên cứu gộp các khoản 1,2 thành một khoản về việc tiếp nhận thông tin.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>1. Hình thức trực tiếp báo tin</p>		
<p>a) Địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 19 Luật PCBLGD khi tiếp nhận trực tiếp tin báo, tố giác phải lập Biên bản tiếp nhận theo Mẫu số M2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p><b>UBND Lạng Sơn; SVHTTDL Hưng Yên:</b> điểm a Khoản 1,2 Điều 8 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại câu từ cho thống nhất văn bản và phù hợp với nội dung của biểu mẫu quy định cụ thể như sau “Lập Biên bản tiếp nhận theo Mẫu số M2 và viết giấy biên nhận (02 bản) theo Mẫu số M3a” sửa lại thành “<i>phải được ghi chép thông tin theo Mẫu số M2, Mẫu số M3a</i>” Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>Nội dung này đã thay đổi do tiếp thu ý kiến gộp 2 khoản thành 1.</p>



	<b>SVHTTDL Thái Nguyên: đề nghị bổ sung</b> “....báo tin, tố giác thì người tiếp nhận phải lập Biên bản tiếp nhận...”	
b) Trường hợp báo tin, tố giác tại địa chỉ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Luật PCBLGD, người tiếp nhận thực hiện ghi âm, ghi hình để làm căn cứ xử lý vụ việc BLGD. Việc ghi âm phải được thông báo cho người báo tin biết; thông tin đã ghi âm là căn cứ để xử lý vụ việc BLGD.	<b>Bảo hiểm xã hội:</b> Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau “ <i>Trường hợp báo tin... việc ghi âm, ghi hình phải được thông tin cho người báo tin biết; thông tin, hình ảnh thu được từ thiết bị ghi âm, ghi hình là căn cứ để xử lý vụ việc BLGD</i> ”.	
	<b>HĐND Tuyên Quang:</b> đề nghị bỏ cụm từ “ <i>thông tin đã ghi âm là căn cứ để xử lý vụ việc BLGD</i> ”. Lý do tại dòng thứ 3 của điểm b khoản 1 Điều 8 đã quy định nội dung này.	
	<b>SVHTT Bình Định:</b> đề quy định trên được chặt chẽ và đầy đủ, đề nghị Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh lại quy định trên như sau: “... <i>Việc ghi 2 âm, ghi hình phải được thông báo cho người báo tin biết trước khi thực hiện; thông tin đã ghi âm, ghi hình là căn cứ để xử lý vụ việc BLGD</i> ”	
2. Hình thức gửi đơn, thư, gọi điện, nhắn tin	- <b>HĐND TP HCM:</b> Không cần quy định nhiều biểu mẫu cho việc tiếp nhận đơn, thư, gọi điện thoại, nhắn tin (điểm a,b,c khoản 2 Điều 8). Chỉ cần 1 biểu mẫu thu thập thông tin chung cho các hình thức báo tin trên (vì đây là hình thức báo tin gián tiếp) để phân	

	biệt với hình thức báo tin trực tiếp (biểu mẫu sẽ có chữ ký của người tố giác).	
a) Địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 19 Luật PCBLGD khi tiếp nhận tin báo, tố giác qua đơn, thư, gọi điện, nhắn tin báo tin, tố giác hành vi BLGD thì người tiếp nhận viết giấy biên nhận (02 bản) theo Mẫu số M3a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;	<b>UBND Lạng Sơn; SVHTTDL Hưng Yên: điểm a</b> Khoản 1,2 Điều 8 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại câu từ cho thống nhất văn bản và phù hợp với nội dung của biểu mẫu quy định cụ thể như sau “Lập Biên bản tiếp nhận theo Mẫu số M2 và viết giấy biên nhận (02 bản) theo Mẫu số M3a” sửa lại thành “ <i>phải được ghi chép thông tin theo Mẫu số M2, Mẫu số M3a</i> ” Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	
b) Trường hợp người báo tin, tố giác về hành vi BLGD gửi đơn, thư qua đường bưu điện hoặc gửi thư điện tử hoặc fax hoặc nhắn tin qua điện thoại, ứng dụng internet hoặc tiếp nhận qua phản ánh của phương tiện thông tin đại chúng thì người tiếp nhận thông tin ghi chép vào Mẫu số M3b Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;		
c) Trường hợp người báo tin, tố giác về hành vi BLGD gọi điện thoại hoặc gọi qua ứng dụng internet đến địa điểm tiếp nhận quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều		

<p>19 Luật PCBLGD thì người tiếp nhận thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.</p>		
<p>3. Tất cả các trường hợp tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD, người tiếp nhận phải nhập thông tin vào biểu mẫu dạng giấy hoặc biểu mẫu điện tử.</p>	<p><b>Sở VHTT Ninh Bình:</b> đề nghị sửa thành: “3. <i>Tất cả các trường hợp tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD, người tiếp nhận phải nhập thông tin vào mẫu phiếu ghi chép. Phiếu ghi chép được lưu dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.</i>”</p> <p><b>SVHTTDL Điện Biên:</b> đề nghị bổ sung mẫu biểu mẫu tổng hợp chung để đảm bảo tính thống nhất.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p><b>Điều 9. Kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác về hành vi BLGD</b></p>		<p>Điều này đã bỏ không quy định trong dự thảo sau khi tiếp thu</p>
<p>1. Địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật PCBLGD khi nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD tổ chức ngay việc kiểm tra, xác minh thông tin; Tổ chức thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật PCBLGD.</p>	<p><b>HĐND Bắc Kạn:</b> Đề nghị bỏ cụm từ “địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật PCBLGD” và sửa thành “Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi BLGD” cho rõ ràng và cũng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định. Đồng thời, đề nghị bỏ cụm từ “theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật PCBLGD” thành “gần nơi xảy ra hành vi BLGD” cho thống nhất.</p> <p><b>SVHTTDL Thái Nguyên:</b> đề nghị nghiên cứu bỏ nội dung quy định: “Tổ chức thực hiện trách nhiệm quy định tại Khoản 1, Điều 20 Luật PCBLGD” mà nên</p>	

	đưa nội dung này vào Khoản 1, Điều 10 quy định về xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD, do nội dung trên phù hợp với quy trình trong xử lý tin báo tố giác hơn là kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác.	
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD từ các địa chỉ quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 19 Luật PCBLGD có trách nhiệm kiểm tra, xác minh thông tin hoặc phân công người thực hiện ngay việc kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác hành vi BLGD.	<p><b>HĐND Hà Giang, Bắc Kạn:</b> Đề nghị bổ sung điểm “e” (Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGD) sau điểm “đ” cho đầy đủ.</p> <p><b>HĐND TP HCM; SVHTT Bình Định:</b> việc phân công người thực hiện ngay việc kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác là khi nào, bao lâu sau khi nhận được tin báo, tố giác về hành vi BLGD, Ban soạn thảo cần quy định cụ thể thời gian giờ, ngày... để đảm bảo tính kịp thời và an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự... cho người bị BLGD.</p> <p><b>HĐND Đồng Nai:</b> kiến nghị xem xét bổ sung quy định về thời gian tiến hành kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác hành vi BLGD.</p>	
3. Người thực hiện kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác về hành vi BLGD khi xác định rõ hành vi BLGD có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD, theo khả	<b>UBND Lào Cai:</b> đề nghị bỏ từ “cho” trong câu “... có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD...” sửa thành “có trách nhiệm báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD...”.	

<p>năng và thẩm quyền thực hiện ngăn chặn hành vi BLGD, hỗ trợ người bị BLGD.</p>	<p><b>UBND TP HCM; SVHTTDL Thanh Hóa, Hưng Yên, Hòa Bình, Long An, Bình Thuận, Quảng Trị, Tuyên Quang</b> : đề nghị bổ sung thêm Khoản 4. <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo nhanh sơ bộ vụ việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp và xử lý vụ việc BLGD cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện – cơ quan quản lý hành chính nhà nước lĩnh vực PCBLGD trong thời gian 24 giờ sau khi vụ việc BLGD xảy ra.</i></p>	
<p><b>Điều 10. Xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD</b></p>	<p><b>Thanh tra BVHTTDL:</b> đề nghị sửa tên Điều là “<i>Quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD</i>” để phù hợp với khoản 5 Điều 20 Luật PCBLGD</p> <p><b>Sở VHTT Ninh Bình:</b> cần xem xét thêm trường hợp người giám hộ chính là người có hành vi BLGD đối với trẻ em hay người không có khả năng tự chăm sóc. Lúc này, người bị BLGD cần có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc những cá nhân, tổ chức phù hợp.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p> <p>Việc bảo vệ quyền lợi của trẻ em đã được quy định chung trong Luật PCBLGD và không cần quy định chi tiết nội dung này.</p>
<p>1. Cơ quan Công an, Đoàn biên phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật PCBLGD khi xử lý hành vi BLGD xét thấy hành vi BLGD gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị BLGD khi thông</p>	<p><b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:</b> đề nghị sửa như sau: “<i>Cơ quan Công an, Đoàn biên phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật PCBLGD khi xử lý hành vi BLGD xét thấy hành vi BLGD gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị BLGD thì đề nghị Chủ</i></p>	<p>Nội dung này đã bỏ, không quy định trong dự thảo</p>

<p>báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD đồng thời xem xét việc đề nghị áp dụng cấm tiếp xúc theo quy định tại Điều 25 Luật PCBLGD và khoản 3 Điều 12 Nghị định này.</p>	<p><i>tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD xem xét quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc theo quy định tại Điều 25 Luật PCBLGD và khoản 3 Điều 12 Nghị định này”</i></p>	
	<p><b>Sở Tư pháp Hải Dương:</b> Đề nghị lưu ý về logic diễn đạt: chỉ có hành vi BLGD GÂY tổn hại về sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực. Đề nghị sửa khoản này để đảm bảo cách hiểu đúng: người bị BLGD nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>UBND Đồng Nai; Sở VHTTDL Hà Tĩnh:</b> đề nghị sửa “Cơ quan Công an, Đoàn biên phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật PCBLGD khi xử lý hành vi BLGD xét thấy hành vi BLGD gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị BLGD khi thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD đồng thời xem xét việc đề nghị áp dụng cấm tiếp xúc theo quy định tại Điều 25 Luật PCBLGD và khoản 3 Điều 12 Nghị định này” <b>thành</b> “ <i>Cơ quan Công an, Đoàn biên phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật PCBLGD khi xử lý hành vi BLGD xét thấy hành vi BLGD gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người</i></p>	

	<p><i>bị BLGD thì thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD đồng thời xem xét việc đề nghị áp dụng cấm tiếp xúc theo quy định tại Điều 25 Luật PCBLGD và khoản 3 Điều 12 Nghị định này”.</i></p>	
	<p><b>Sở VHTTDL Thái Nguyên:</b> đề nghị sửa thành:  <i>“1. Cơ quan Công an, Đồn biên phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật PCBLGD khi xử lý hành vi BLGD xét thấy hành vi BLGD gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị BLGD <b>phải</b> thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGD đồng thời xem xét việc đề nghị áp dụng cấm tiếp xúc theo quy định tại Điều 25 Luật PCBLGD và khoản 3 Điều 12 Nghị định này”.</i></p>	
<p>2. Công an xã khi xử lý hành vi BLGD mà người bị bạo lực là trẻ em, người không có khả năng tự chăm sóc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD tham gia Trường hợp người bị BLGD là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết</p>	<p><b>Bộ Công an:</b> Khoản này chưa quy định rõ ràng về thẩm quyền trong việc xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD của Công an xã.</p> <p><b>Bộ Ngoại giao:</b> đề nghị thể hiện lại như sau: <i>“Công an xã khi xử lý hành vi BLGD mà người bị bạo lực là trẻ em, người không có khả năng tự chăm sóc <b>thì báo cáo</b> Chủ tịch UBND cấp xã đề nghị người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD tham gia <b>việc xử lý hành vi BLGD</b>”.</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

<p>tật, hoặc trường hợp bị BLGD có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng, chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã đề nghị đại diện cơ quan, tổ chức hoặc gia đình mà người bị BLGD là hội viên, thành viên tham gia việc xử lý hành vi BLGD.</p>	<p><b>TW Mặt trận TQVN:</b> đề nghị bổ sung cụm từ “<i>bảo vệ</i>” sau cụm từ “không có khả năng tự chăm sóc,...”.</p>
	<p><b>TW Hội LHPNVN:</b> Đề nghị cân nhắc thêm trường hợp người bị BLGD không là hội viên, thành viên của cơ quan tổ chức nào (ví dụ nam giới là người khuyết tật ở địa bàn không có tổ chức nào của người khuyết tật) và gia đình của họ lại chính là người gây bạo lực thì ai hoặc cơ quan/tổ chức nào sẽ tham gia xử lý BLGD.</p>
	<p><b>UBND Lào Cai, Nghệ An; Sở VH TTDL Hòa Bình, Long An, Quảng Trị, Hải Dương, Phú Thọ, Tuyên Quang:</b>          - Tại Khoản 2 Điều 10. “..... Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD tham gia.....”, đề nghị sửa lại thành “..... <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD tham gia.....</i>”, bỏ cụm từ “người giám hộ” vì tại Điều 136 của Bộ Luật Dân sự đã giải thích rõ Người đại diện theo pháp luật đã bao gồm “người giám hộ.”</p>
	<p><b>HĐND Lào Cai; UBND Lạng Sơn; SVH TTDL Hưng Yên, Thái Bình:</b> dự thảo Nghị định quy định</p>



	<p>về “người giám hộ, người đại diện theo pháp luật”. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Dân sự thì đại diện theo pháp luật bao gồm cả người giám hộ. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ “người giám hộ” để tránh trùng lặp đối tượng.</p> <p><b>Sở Tư pháp Hải Dương:</b> Khoản 2: Khi xử lý BLGD mà người bị bạo lực là trẻ em, người không có khả năng tự chăm sóc thì quy định sự có mặt của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật là chưa đầy đủ. Bởi vì nhiều trường hợp người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của trẻ em, người không có khả năng chăm sóc chính là người thực hiện hành vi BLGD. Do vậy, đề nghị quy định bổ sung sự có mặt của đại diện cơ quan, tổ chức hoặc gia đình mà người bị BLGD là hội viên, thành viên tham gia việc xử lý hành vi BLGD đối với tất cả các trường hợp được nêu tại khoản 2 Điều 10:</p> <p><i>“Công an xã khi xử lý hành vi BLGD mà người bị bạo lực là trẻ em, người không có khả năng tự chăm sóc, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, hoặc trường hợp bị BLGD có khả năng nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng, chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã đề nghị người giám hộ, người đại diện theo pháp luật hoặc</i></p>	
--	--	--

	<p><i>đại diện cơ quan, tổ chức hoặc gia đình mà người bị BLGD là hội viên, thành viên tham gia việc xử lý hành vi BLGD”.</i></p>	
	<p><b>Sở KHCN Trà Vinh:</b> nội dung này không rõ nghĩa. Đề nghị sửa lại như sau: “<i>Công an xã khi xử lý hành vi BLGD mà người bị bạo lực là trẻ em, người không có khả năng tự chăm sóc thì phải yêu cầu người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD cùng tham gia giải quyết hành vi bị bạo lực”.</i></p>	
	<p><b>SVHTTDL Điện Biên:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh lại quy định để bảo đảm tính cụ thể, logic vì hiện nay theo khoản 2 Điều 10 dự thảo quy định về xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGD nhưng không quy định cụ thể việc xử lý như thế nào, chỉ quy định việc mời các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào việc xử lý.</p>	
	<p><b>Sở VHTTDL Thái Nguyên:</b> đề nghị sửa thành: “2. <i>Công an xã khi xử lý hành vi BLGD mà người bị bạo lực là trẻ em, người không có khả năng tự chăm sóc thì thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đề nghị người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD và đại diện cơ quan bảo vệ trẻ em hoặc đại diện Đoàn Thanh niên</i></p>	

	<p><b>Cộng sản Hồ Chí Minh</b> tham gia. Trường hợp người bị BLGD là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, hoặc trường hợp bị BLGD có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị đại diện cơ quan, tổ chức hoặc gia đình mà người bị BLGD là hội viên, thành viên tham gia việc xử lý hành vi BLGD”.</p>	
	<p><b>SVHTTDL Thái Bình; HĐND Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa cụm từ “công an xã” thành “<i>công an cấp xã</i>”.</p>	
	<p><b>Sở VHTT Hà Nội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị hướng dẫn cụ thể thống nhất cách hiểu “người không có khả năng tự chăm sóc”.</li> <li>- Đề nghị bổ sung “<i>Công an xã khi xử lý hành vi BLGD mà người bị bạo lực là trẻ em, người có nhược điểm về thể chất và tinh thần, người không có khả năng... </i>”.</li> </ul>	
	<p><b>SVHTTDL Phú Yên:</b> đề nghị bổ sung từ “<b>đề nghị</b>” trước cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” và thay từ “đề nghị” bằng từ “<b>yêu cầu</b>” để đảm bảo đầy đủ về thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.</p>	

<p>3. Người cố tình báo tin giả về hành vi BLGD hoặc tố giác hành vi BLGD không đúng sự thật nhằm làm giảm uy tín, danh dự của người khác bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>	<p><b>UBND TP HCM; Sở KHCN Trà Vinh; SVHTTDL Quảng Nam, An Giang:</b> đề nghị bổ sung như sau: “<i>Người tố giác báo tin giả... nhằm làm giảm uy tín danh dự của người khác thì bị xử lý...</i>”</p> <p><b>SVHTTDL Phú Yên, Lâm Đồng:</b> Để đảm bảo tính bao quát việc xử lý các hành vi vi phạm đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa lại thành “<i>Người cố tình báo tin giả về hành vi BLGD hoặc tố giác hành vi BLGD không đúng sự thật gây ảnh hưởng, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp được pháp luật bảo vệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thì bị xử lý theo quy định pháp luật</i>”.</p> <p><b>Bộ Công an:</b> đề nghị bổ sung khoản 4: “<i>Trường hợp tin báo tố giác về tội phạm đến địa chỉ tại điểm a,c,d,đ,e tại khoản 1 Điều 19 Luật PCBLGD thì chuyển ngay đến cơ quan công an tiếp nhận, xử lý theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự</i>”.</p>	<p>Nội dung này đã lược bỏ, không quy định trong Dự thảo</p>
<p><b>Chương III CẤM TIẾP XÚC</b></p>	<p><b>Bộ Công an:</b> đề nghị rà soát, quy định cho phù hợp các nội dung của Chương để đảm bảo tính khả thi, bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân.</p> <p><b>Bộ Tư pháp:</b> Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định nội dung <i>trường hợp người có hành</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p> <p>Hiện nay, người vi phạm cấm tiếp xúc bị áp dụng biện pháp tạm giữ</p>

	<i>vi BLGD vi phạm quyết định cấm tiếp xúc thì bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính để ngăn chặn BLGD.</i>	người theo thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 142/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.
	<b>HĐND Hải Dương; Sở VHTT Ninh Bình, HĐND Tuyên Quang:</b> đề nghị chỉnh sửa, bổ sung tên chương thành: “ <b>CHƯƠNG III CẤM TIẾP XÚC THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ</b> ”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	- <b>Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:</b> Cần làm rõ hơn nội hàm “tiếp xúc” theo quy định của Luật và trong dự thảo Nghị định để có sự thống nhất về cách hiểu và không vi phạm về nhân quyền vì đây là vấn đề được nêu khá nhiều trong dự thảo Nghị định (cấm tiếp xúc, cho tiếp xúc,...); tính khả thi về thời gian, thời hạn thực hiện việc giải quyết đơn, thư về BLGD (vì khoảng cách địa lý, thời gian, không gian...).	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
<b>Điều 11. Nguyên tắc khi thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc</b>		
1. Bảo đảm lợi ích của người bị BLGD là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc.	<b>TW Mặt trận TQVN:</b> đề nghị bổ sung cụm từ “ <b><i>bảo vệ mình trước nguy cơ tiếp tục bị BLGD</i></b> ” sau cụm từ “... không có khả năng tự chăm sóc..” <b>TW Hội LHPNVN:</b> Khoản 1 đề nghị sửa thành: <i>Bảo đảm lợi ích của người bị BLGD, đặc biệt là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo. Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

	<i>tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc.</i>	
	<b>SVHTTDL Thanh Hóa:</b> Khoản 1 đề nghị bổ sung đối tượng được đảm bảo lợi ích là “người đang điều trị bệnh”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
2. Thông báo đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho người bị BLGD trước khi áp dụng cấm tiếp xúc; bảo đảm quyền lựa chọn chỗ ở và bảo đảm chỗ ở an toàn cho người bị BLGD trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tự quyết định theo thẩm quyền.	<b>Sở VHTTDL Hòa Bình, Long An, Hải Dương; Sở VHTT Hà Nội, Quảng Nam, Tuyên Quang:</b> Đề nghị bỏ từ “tự” trước cụm từ “quyết định theo thẩm quyền” tại Khoản 2.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
<b>Điều 12. Các trường hợp đề nghị cấm tiếp xúc</b>	<b>Bộ Tư pháp:</b> Điều này quy định các trường hợp đề nghị cấm tiếp xúc, theo đó có các chủ thể đề nghị như người bị BLGD, người giám hộ, cơ quan, tổ chức,..trong khi đó điểm a khoản 1 Điều 25 Luật PCBLGD quy định cả chủ thể đề nghị là <i>người đại diện theo pháp luật</i> . Do đó, đề nghị rà soát, bổ sung để bảo đảm thống nhất với Luật.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>Tòa án nhân dân tối cao:</b> Đề nghị bổ sung đối tượng được quyền đề nghị cấm tiếp xúc là Cha, mẹ hoặc con của người bị BLGD.	Quy định này nếu không thuộc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD thì áp dụng theo khoản 2 Điều này.

	<p><b>UBND TP HCM:</b> Cần bổ sung “<b>Biểu mẫu yêu cầu áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc</b>” vào phụ lục kèm theo Nghị định.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>1. Người bị BLGD khi thấy người có hành vi BLGD vẫn tiếp tục có hành vi gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của mình thì có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình cư trú áp dụng biện pháp cấm người có hành vi BLGD tiếp xúc.</p>	<p><b>Bộ Khoa học và Công nghệ:</b> nên mở rộng trong trường hợp người bị bạo lực là người khuyết tật, mù chữ, không thông thạo tiếng phổ thông, người bị bạo lực bị thương nặng... không có khả năng viết giấy đề nghị cấm tiếp xúc thì đại diện gia đình (bố mẹ hoặc anh chị em ruột) có thể viết giấy đề nghị cấm tiếp xúc thay cho người bị bạo lực. Nếu chỉ quy định người bị bạo lực viết giấy khi họ đang bị thương nặng hoặc không có khả năng viết thì không thể thực hiện được.</p> <p><b>HĐND Nghệ An:</b> Đối với các hành vi BLGD đe dọa, gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người bị BLGD thì cần phải áp dụng ngay biện pháp cấm tiếp xúc để bảo vệ người bị bạo hành. Do đó, việc quy định các trường hợp đề nghị cấm tiếp xúc tại khoản 1 “...khi thấy người có hành vi BLGD vẫn tiếp tục có hành vi...” và khoản 2 “người giám hộ ....đã yêu cầu chấm dứt ngay hành vi bạo lực nhưng vẫn tiếp tục...” chưa thực sự phù hợp, chưa mang tính kịp thời để bảo vệ người bị BLGD. Vì vậy, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu quy định rõ thêm trường hợp khi có hành vi BLGD gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu về tinh thần nội dung góp ý và chỉnh sửa dự thảo.</p>

	<p>tính mạng thì người bị BLGD, người giám hộ có thể đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã áp dụng ngay biện pháp cấm tiếp xúc.</p> <p><b>Sở Tư pháp Hải Dương:</b> Đề nghị lưu ý về logic diễn đạt: chỉ có hành vi BLGD GÂY tổn hại về sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực. Đề nghị sửa khoản này để đảm bảo cách hiểu đúng: người bị BLGD nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng.</p> <p>- Đề nghị chỉnh lý như sau:</p> <p><i>1. Người bị BLGD có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình cư trú áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc khi người có hành vi BLGD có hành vi gây tổn hại đến sức khỏe hoặc hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của mình.</i></p> <p><b>SVHTTDL Bình Phước:</b> đề nghị bổ sung như sau: Người bị BLGD khi thấy người có hành vi BLGD vẫn tiếp tục có <b>hành vi đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe</b> hoặc đe dọa tính mạng của mình...</p> <p><b>HĐND Tuyên Quang:</b> đề nghị chỉnh sửa thành “<i>1. Người bị BLGD khi thấy người có hành vi BLGD có hành vi gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của mình thì có quyền đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã nơi mình cư trú áp</i></p>	
--	---	--



	<i>dụng biện pháp cấm người có hành vi BLGD tiếp xúc”.</i>	
<p>2. Người giám hộ có đề nghị cấm tiếp xúc giữa người bị BLGD và người có hành vi BLGD trong các trường hợp người được mình giám hộ bị BLGD, đã yêu cầu chấm dứt ngay hành vi bạo lực nhưng vẫn tiếp tục có hành vi BLGD gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc tính mạng của người được mình giám hộ thì có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm người có hành vi BLGD tiếp xúc.</p>	<p><b>Bộ Khoa học và Công nghệ:</b> cân nhắc xem xét viết lại thành “<i>Người giám hộ có quyền đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc đối với người có hành vi bạo lực có tình tiếp diễn hành vi bạo lực</i>” để ngắn gọn và rõ ràng hơn.</p> <p><b>Sở Tư pháp Hải Dương:</b> đề nghị chỉnh lý thành:  <i>2. Người giám hộ có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc trong trường hợp người có hành vi bạo lực đã được yêu cầu chấm dứt ngay hành vi bạo lực nhưng vẫn tiếp tục có hành vi BLGD gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc tính mạng của người được mình giám hộ.</i></p> <p><b>Sở VHTT Ninh Bình:</b> đề nghị chỉnh sửa như sau:  <i>2. Người giám hộ khi thấy người được mình giám hộ bị BLGD, đã yêu cầu chấm dứt ngay hành vi bạo lực nhưng người có hành vi BLGD vẫn tiếp tục có hành vi gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người được mình giám hộ thì có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo theo hướng gộp khoản 1 và khoản 2 thành 1 khoản.</p>

	<p><i>nhân dân cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm người có hành vi BLGD tiếp xúc.</i></p> <p><b>HĐND Tuyên Quang:</b> đề nghị chỉnh sửa thành “2. Người giám hộ khi thấy người có hành vi BLGD có hành vi gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người được mình giám hộ thì có quyền đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm người có hành vi BLGD tiếp xúc”</p> <p><b>UBND Đồng Nai; Sở VHTTDL Hà Tĩnh:</b> Đề nghị bổ sung “Người đại diện theo pháp luật” và thay thế nội dung “có đề nghị cấm tiếp xúc giữa người bị BLGD và người có hành vi BLGD trong các trường hợp” thành cụm từ “khi thấy”, sửa thành: “Người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật khi thấy người được mình giám hộ, đại diện theo pháp luật bị BLGD, đã yêu cầu chấm dứt ngay hành vi bạo lực nhưng vẫn tiếp tục có hành vi BLGD gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc tính mạng của người được mình giám hộ, đại diện theo pháp luật thì có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm người có hành vi BLGD tiếp xúc”</p>	
--	--	--

<p>3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị cấm tiếp xúc giữa người bị BLGD và người có hành vi BLGD trong các trường hợp người bị BLGD là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, thành viên của mình bị BLGD gây tổn hại đến sức khỏe hoặc hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị BLGD thì có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm người có hành vi BLGD tiếp xúc.</p>	<p><b>Bộ Tư pháp:</b> đề nghị rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm phù hợp với Luật do tại điểm a khoản 1 Điều 25 quy định <b>phải được sự đồng ý</b> của người bị BLGD hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD.</p> <p>- Trên thực tế, có thể có trường hợp khác ngoài thành viên của cơ quan, tổ chức bị BLGD có thể được cơ quan, tổ chức đề nghị cấm tiếp xúc với người có hành vi BLGD, do đó đề nghị nghiên cứu, dự liệu các trường hợp xảy ra trên thực tế để bảo đảm bao quát.</p> <p><b>HĐND Nghệ An:</b> Tại khoản 3: để phù hợp với quy định tại Điều 25 Luật PCBLGD đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau: “<i>Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi có sự đồng ý của người bị BLGD hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD đề nghị cấm tiếp xúc...</i>”.</p> <p><b>Sở Tư pháp Hải Dương:</b> đề nghị chỉnh lý như sau:</p> <p><i>3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị cấm tiếp xúc trong các trường hợp người bị BLGD là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, thành viên của mình bị BLGD tổn hại đến sức khỏe hoặc hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng thì có quyền đề nghị</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
---	--	---

	<p><i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc.</i></p>	
	<p><b>SVHTTDL Bình Phước:</b> Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền... thành viên của mình bị <b>đe dọa, bị BLGD</b> gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị BLGD thì...</p>	
	<p><b>Sở VHTT Ninh Bình:</b> đề nghị chỉnh sửa như sau:</p> <p><i>3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi thấy cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, thành viên của mình bị BLGD gây tổn hại đến sức khỏe hoặc hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng thì có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm người có hành vi BLGD tiếp xúc.</i></p>	
	<p><b>Sở VHTTDL Thái Nguyên:</b> đề nghị bổ sung như sau: “<i>Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị cấm tiếp xúc giữa người bị BLGD và người có hành vi BLGD trong các trường hợp người bị BLGD là <b>học sinh, sinh viên</b>, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, thành viên của mình bị BLGD gây tổn hại đến sức khỏe hoặc hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính</i></p>	

	<p><i>mạng của người bị BLGD thì có quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị bạo lực cư trú áp dụng biện pháp cấm người có hành vi BLGD tiếp xúc”.</i></p> <p><b>HĐND Tuyên Quang:</b> đề nghị bổ sung cụm từ “<i>khi có sự đồng ý của người bị BLGD hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD</i>” sau cụm từ “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền”.</p>	
<p><b>Điều 13. Hình thức đề nghị cấm tiếp xúc</b></p> <p>Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấm tiếp xúc bằng một trong các hình thức sau:</p>	<p><b>HĐND Nghệ An; SVHTTDL Thanh Hóa:</b> đề nghị bổ sung quy định thêm hình thức “gọi điện, nhắn tin” để phù hợp hơn với thực tiễn, quy định các hình thức báo tin, tố giác về hành 2 vi BLGD tại khoản 2 Điều 19 Luật PCBLGD và đáp ứng yêu cầu bảo vệ ngay người bị BLGD.</p>	Việc đề nghị cấm tiếp xúc liên quan đến quyền con người. Nên không thể căn cứ tin nhắn, điện thoại mà quyết định giới hạn quyền của người khác.
	<p><b>UBND Đồng Nai; Sở VHTTDL Hà Tĩnh:</b> Đề nghị sửa lại nội dung tại Điều 13. <i>Hình thức đề nghị cấm tiếp xúc: Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấm tiếp xúc bằng hình thức trực tiếp đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị, gửi giấy đề nghị hoặc gửi qua internet, bưu điện, fax.</i></p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
<p>1. Trực tiếp đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị.</p>	<p><b>UBND Nghệ An, Đồng Nai; Sở VHTTDL Hà Tĩnh, Hải Dương:</b> đề nghị ghép khoản 1 và khoản 2 thành</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

	một khoản, sửa thành: “ <i>Trực tiếp đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị hoặc gửi giấy đề nghị</i> ”.	
2. Trực tiếp đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã gửi giấy đề nghị.	<b>SVHTTDL Bình Phước:</b> đề nghị sửa như sau: Trực tiếp đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã gửi giấy đề nghị cấm tiếp xúc đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua internet, bưu điện, fax	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
3. Gửi giấy đề nghị cấm tiếp xúc đến Ủy ban nhân dân cấp xã qua internet, bưu điện, fax.	<b>TW Hội LHPNVN:</b> Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ “ <i>Đề nghị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc</i> ” thay cho cụm “ <i>Giấy đề nghị cấm tiếp xúc</i> ” hoặc “ <i>Giấy đề nghị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc</i> ”	Dự thảo chỉnh sửa sau góp ý không còn cụm từ “áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc” thay vào đó là “cấm tiếp xúc” nên giữ nguyên như dự thảo.
	<b>SVHTTDL Bình Phước:</b> đề nghị bỏ.	
	<b>SVHTTDL Hải Dương:</b> chuyển khoản 3 thành khoản 2 và thêm từ “ <i>mạng</i> ” trước từ “ <i>internet</i> ”.	
<b>Điều 14. Giấy đề nghị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc</b>	- <b>Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</b> Cân nhắc thay thế cụm từ Giấy đề nghị bằng Văn bản đề nghị, hoặc đề nghị bằng văn bản vào các nội dung phù hợp tại mục Cấm tiếp xúc.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>TW Hội LHPNVN:</b> Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ “ <i>Đề nghị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc</i> ” thay cho cụm “ <i>Giấy đề nghị cấm tiếp xúc</i> ” hoặc “ <i>Giấy đề nghị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc</i> ”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

	<b>SVHTTDL Điện Biên:</b> đề nghị bổ sung mẫu phiếu giấy đề nghị để đảm bảo tính thống nhất.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
1. Không áp dụng bắt buộc đối với đề nghị của cá nhân theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định này.	<b>SVHTTDL Thái Nguyên:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ nội dung này và quy định về giấy đề nghị chung cho cả người bị bạo lực, người giám hộ và cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền đề nghị cấm tiếp xúc để có cơ sở xác minh và ra quyết định cấm tiếp xúc theo thẩm quyền.	Luật không quy định người bị BLGD phải có văn bản đề nghị, tương tự với trường hợp Chủ tịch tự quyết định theo thẩm quyền. Nên quy định này là phù hợp.
2. Giấy đề nghị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc gồm những nội dung chính sau đây:	<b>HĐND TP HCM:</b> đề nghị nội dung giấy đề nghị cấm tiếp xúc không ghi cụ thể trong dự thảo Nghị định mà chuyển thành biểu mẫu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
a) Thông tin về người đề nghị hoặc đại diện cơ quan, tổ chức đề nghị (họ và tên, tuổi, giới tính, địa chỉ nơi cư trú);		
b) Thông tin về người bị BLGD (họ và tên, tuổi, giới tính, địa chỉ nơi cư trú);		
c) Thông tin về người có hành vi BLGD (họ và tên, tuổi, giới tính, địa chỉ nơi cư trú);	<b>UBND Tây Ninh:</b> đề nghị bổ sung “ <i>số căn cước công dân/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp</i> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
d) Mô tả về hành vi BLGD.	<b>UBND Nghệ An; SVHTTDL Đắk Lắk, Phú Yên, Lâm Đồng:</b> đề nghị cần quy định cụ thể hơn về nội dung này vì tại Điều 3 Luật PCBLGD, các hình thức về hành vi BLGD không chỉ về mặt thể chất, tình dục	Việc mô tả theo tình hình thực tế xảy ra, người ghi thông tin ghi hành vi cụ thể để bảo đảm tính chính xác của thông tin.

	mà còn về mặt tinh thần, kinh tế. Đây là những dạng bạo lực khó nhìn thấy hoặc định lượng cụ thể.	
<b>Điều 15. Trình tự thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc theo đề nghị</b>	<b>TW Hội LHPNVN:</b> Đề nghị bổ sung thêm nội dung về “ <i>Thời gian cấm tiếp xúc</i> ” vào nội dung của Quyết định cấm tiếp xúc được quy định tại khoản 4 của Điều luật.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>Sở Tư pháp Hải Dương:</b> Đề nghị nghiên cứu thời gian ban hành Quyết định cấm tiếp xúc tại Điều 15 dự thảo cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo việc xác minh được đầy đủ, chính xác.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>SVHTT Bình Định:</b> đề nghị Ban soạn thảo quy định cụ thể thời gian của quyết định cấm tiếp xúc để đảm bảo thi hành vì trong toàn Dự thảo, chưa có điều khoản nào quy định về nội dung này.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>HĐND Đồng Nai:</b> đề nghị bỏ cụm từ “theo đề nghị”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
1. Người bị BLGD, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Luật PCBLGD đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc theo một	<b>SVHTTDL Hưng Yên:</b> dự thảo Nghị định quy định về “người giám hộ, người đại diện theo pháp luật”. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Dân sự thì đại diện theo pháp luật bao gồm cả người giám hộ. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ “người giám hộ” để tránh trùng lặp đối tượng.	Quy định này được nêu trong Luật PCBLGD vì vậy, cần thống nhất giữa Luật và Nghị định.



<p>trong các hình thức quy định tại Điều 13 Nghị định này.</p>		
<p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được đề nghị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc phải tổ chức ngay việc xác minh thông tin để ra quyết định; thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ người bị BLGD trong quá trình xác minh thông tin.</p>		
<p>3. Việc hoàn thành xác minh thông tin và ban hành quyết định cấm tiếp xúc hoặc, không ban hành quyết định cấm tiếp xúc được thực hiện trong các trường hợp cụ thể sau:</p>	<p><b>Bộ Tư pháp; Bộ Công an: HĐND TPHCM, Tuyên Quang, Bắc Kạn; Sở VHTTDL Hải Dương, Bình Định:</b> đề nghị rà soát đảm bảo thống nhất với Luật do quy định trong Luật chỉ quy định thời hạn chung là <b>trong thời hạn 12 giờ...</b></p> <p><b>UBND Đồng Nai; Sở VHTTDL Hà Tĩnh:</b> Bỏ cụm từ “hoặc, không ban hành quyết định cấm tiếp xúc”, sửa thành: “<i>Việc hoàn thành xác minh thông tin và ban hành quyết định cấm tiếp xúc được thực hiện trong các trường hợp cụ thể sau</i>”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được đề nghị của người bị BLGD phải tổ chức xác minh ngay thông tin và trong thời hạn bốn (04) giờ kể từ khi nhận được đề nghị phải ban hành</p>		

Quyết định cấm tiếp xúc. Trường hợp không ban hành quyết định cấm tiếp xúc phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do;		
b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được đề nghị của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị BLGD phải tổ chức xác minh ngay thông tin và trong thời hạn tám (08) giờ kể từ khi nhận được đề nghị phải ban hành Quyết định cấm tiếp xúc. Trường hợp không ban hành quyết định cấm tiếp xúc phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do;	<b>UBND Lạng Sơn:</b> Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ “người giám hộ” để tránh trùng lặp đối tượng	Quy định này được nêu trong Luật PCBLGD vì vậy, cần thống nhất giữa Luật và Nghị định.
c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị phải ban hành Quyết định cấm tiếp xúc. Trường hợp không ban hành quyết định cấm tiếp xúc phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.	<b>Bộ Công an:</b> Quy định này đã được quy định trong Luật PCBLGD, đề nghị bỏ quy định này.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
4. Nội dung của quyết định cấm tiếp xúc gồm:		
a) Ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định;		

b) Họ, tên, địa chỉ của người bị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc;		
c) Căn cứ áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc;		
d) Lý do áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc;		
đ) Nơi nhận quyết định cấm tiếp xúc;		
e) Chữ ký của người ra quyết định và phải được đóng dấu.	<b>SVHTT Bình Định:</b> đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh lại cho phù hợp do khoản này quy định về nội dung của quyết định cấm tiếp xúc.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
5. Giám sát thực hiện cấm tiếp xúc theo quy định tại Điều 27 Luật PCBLGD.		
<b>Điều 16. Vi phạm quyết định cấm tiếp xúc</b>	<b>TW Hội LHPNVN, HĐND TP HCM:</b> Đề nghị quy định rõ <i>biện pháp xử lý cụ thể khi người gây bạo lực vi phạm quy định cấm tiếp xúc.</i>  Lý do: Vi phạm quy định cấm tiếp xúc là hành vi có nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng đối với người bị bạo lực, cần quy định chế tài xử phạt rõ ràng đối với những hành vi này	Việc xử phạt người có hành vi BLGD vi phạm cấm tiếp xúc thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCBLGD. Luật không giao Chính phủ quy định trong Nghị định này
	<b>SVHTTDL Đắk Lắk, Phú Yên:</b> đề nghị bổ sung nội dung xử lý hành vi vi phạm quyết định cấm tiếp xúc để phù hợp quy định tại Điều 67 Nghị định số	

	<p>144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; PCBLGD. Viết lại như sau:</p> <p><i>1. Người bị cấm tiếp xúc với người bị BLGD được coi là vi phạm quyết định cấm tiếp xúc trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Đến gần người bị BLGD trong phạm vi 50m mà không có tường ngăn hoặc vách ngăn bảo đảm an toàn.</i></p> <p><i>b) Không đến gần người bị bạo lực nhưng sử dụng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc sử dụng phương tiện, công cụ khác, hoặc kích động, xúi giục người khác để thực hiện hành vi BLGD với người không được tiếp xúc.</i></p> <p><i>2. Người có hành vi BLGD vi phạm quyết định cấm tiếp xúc sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật”.</i></p>	
<p>Người bị cấm tiếp xúc với người bị BLGD được coi là vi phạm quyết định cấm tiếp xúc trong các trường hợp sau đây:</p>		

<p>1. Đến gần người bị BLGD trong phạm vi 50m mà không có tường ngăn hoặc vách ngăn bảo đảm an toàn.</p>	<p><b>Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ:</b> quy định này còn chung chung, khó áp dụng trên thực tế cũng như khó kiểm soát trên thực tế. (ở vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số)</p> <p><b>Sở VHTTDL Yên Bái:</b> Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “các vật ngăn cách khác” điều chỉnh thành: “Đến gần người bị BLGD trong phạm vi 50m mà không có tường ngăn, vách ngăn hoặc các vật ngăn cách khác”. Vì trong một số trường hợp ngoài tường ngăn, vách ngăn thì một số vật ngăn khác cũng có thể đảm bảo an toàn cho người bị BLGD.</p> <p><b>SVHTT Bình Định:</b> Ban soạn thảo cần xem xét đến trường hợp người bị cấm tiếp xúc cố ý đến gần người bị BLGD hay vô ý đến gần để quy định cho phù hợp</p>	<p>Về khoảng cách 50m, cơ quan soạn thảo xin được làm rõ như sau: Luật PCBLGD quy định “<i>cấm tiếp xúc là biện pháp cấm người có hành vi BLGD đến gần người bị BLGD hoặc sử dụng phương tiện, công cụ để thực hiện hành vi BLGD</i>”. Tuy nhiên, Luật không quy định khoảng cách bao nhiêu là gần. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về cấm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Để xác định việc vi phạm cấm tiếp xúc thì nhất thiết phải có quy định về khoảng cách (đến gần) và quy định khác (không đến gần). Theo đó, đến gần người có hành vi BLGD có thể hiểu là ở khoảng cách có thể trực tiếp tác động được vào thân thể của người bị BLGD. Với trường hợp không thể trực tiếp tác động vào thân thể</p>
<p>2. Không đến gần người bị bạo lực nhưng sử dụng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc sử dụng phương tiện, công cụ khác để thực hiện hành vi BLGD với người không được tiếp xúc.</p>	<p><b>Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:</b> đề nghị bổ sung cụm từ “<i>bản thân trực tiếp hoặc thông qua người khác</i>” sau cụm từ “không đến gần người bị bạo lực nhưng” để đảm bảo không bỏ lọt người vi phạm. Vì vậy, có thể viết lại như sau: “<i>Không đến gần người bị bạo lực nhưng bản thân hoặc trực tiếp hoặc thông qua người khác sử dụng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc sử dụng phương tiện, công cụ khác để thực hiện hành vi BLGD đối với người không được tiếp xúc</i>”.</p>	<p>đó, đến gần người có hành vi BLGD có thể hiểu là ở khoảng cách có thể trực tiếp tác động được vào thân thể của người bị BLGD. Với trường hợp không thể trực tiếp tác động vào thân thể</p>

	<p><b>SVHTTDL Thái Nguyên:</b> đề nghị điều chỉnh như sau: “<i>Sử dụng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc sử dụng phương tiện, công cụ khác để thực hiện hành vi BLGD với người bị BLGD trong thời gian cấm tiếp xúc</i>”.</p>	<p>người bị BLGD, nhưng thông qua công cụ, phương tiện khác để thực hiện hành vi bạo lực như gọi điện, nhắn tin, gửi thư để xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người bị bạo lực,... Thực tiễn cho thấy, một người bình thường có thể ném xa từ 30m đến 45m, trường hợp đặc biệt có thể trên 50m. Và người trưởng thành chạy cự ly 100m mất khoảng 17 đến 25 giây, ở vận động viên khoảng từ 10 đến 15 giây. Như vậy, quy định ở khoảng cách không có vật cản với người bình thường ở khoảng cách 50m có thể được coi là an toàn. Mặt khác, trong điều kiện có vách ngăn kiên cố thì việc quy định khoảng cách là không cần thiết. Vì vậy, quy định như dự thảo vừa là để bảo đảm an toàn cho người bị BLGD, vừa là cơ sở để xác định vi phạm cấm tiếp xúc.</p>
--	---	---

<p><b>Điều 17. Tiếp xúc trong thời gian thực hiện quyết định cấm tiếp xúc</b></p>	<p><b>TW Hội Nông dân:</b> Đề nghị bổ sung quy định xử phạt Người gây BLGD đang thực hiện Quyết định cấm tiếp xúc, mà vi phạm cam kết cấm tiếp xúc, để đảm bảo tính răn đe, thực thi nghiêm pháp luật.</p>	<p>Việc xử phạt vi phạm cam kết được thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCBLGD, nên không quy định ở Nghị định này.</p>
<p>1. Người đang thực hiện quyết định cấm tiếp xúc được phép tiếp xúc với người bị BLGD trong trường hợp sau đây:</p>	<p><b>SVHTTDL Thanh Hóa:</b> quy định tiếp xúc trong thời gian thực hiện quy định cấm tiếp xúc như dự thảo là chưa phù hợp. Dự thảo chỉ nên quy định các trường hợp đặc biệt bất khả kháng như: Gia đình có việc tang lễ; Gia đình có người bị tai nạn, bị bệnh nặng; bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh. Không nên quy định như: Tham gia lễ hội, hoạt động truyền thống theo phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương, cưới hỏi... để tránh việc áp dụng các trường hợp được tiếp xúc trong thời gian thực hiện quyết định cấm tiếp xúc.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>a) Gia đình có việc tang lễ, cưới hỏi;</p>	<p><b>UBND Bắc Kạn:</b> đề nghị bỏ để đảm bảo biện pháp răn đe.</p>	<p>Quy định này được nêu trong Luật PCBLGD vì vậy, cần thống nhất giữa Luật và Nghị định.</p>
<p>b) Gia đình có người bị tai nạn, bị bệnh nặng;</p>		
<p>c) Tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh;</p>		

d) Tham gia lễ hội, hoạt động truyền thông theo phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.	<b>UBND Bắc Kạn:</b> đề nghị bỏ để đảm bảo biện pháp răn đe.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>SVHTT Bình Định:</b> đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại trường hợp này vì quyết định cấm tiếp xúc là nhằm bảo vệ lợi ích của nạn nhân bị BLGD nên trong khi tham gia lễ hội, hoạt động truyền thông đông người, rất khó để giám sát được hành vi BLGD.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
2. Thời gian được phép tiếp xúc tối đa không quá 04 giờ cho một lần đề nghị và không quá 2 lần cho một quyết định cấm tiếp xúc.		
3. Người đang thực hiện quyết định cấm tiếp xúc phải thông báo bằng văn bản về việc tiếp xúc với người bị BLGD theo quy định tại khoản 1 Điều này cho người được phân công giám sát thực hiện cấm tiếp xúc quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật PCBLGD. Văn bản thông báo phải thể hiện rõ lý do tiếp xúc, địa điểm tiếp xúc, thời gian, số lần tiếp xúc, cam kết không để xảy ra hành vi BLGD và có ý kiến của người bị BLGD, người giám hộ hoặc đại diện của người bị BLGD, đại diện gia đình người có hành vi BLGD.	<b>TW Hội Nông dân:</b> Đề nghị bổ sung thêm quyền đồng ý tiếp xúc của người bị BLGD trong thời gian thực hiện quyết định cấm tiếp xúc như sau: “ <i>Người đang thực hiện quyết định cấm tiếp xúc phải thông báo bằng văn bản về việc tiếp xúc với người bị BLGD..... Văn bản thông báo phải thể hiện rõ lý do tiếp xúc, địa điểm tiếp xúc, thời gian, số lần tiếp xúc, cam kết không để xảy ra hành vi BLGD và có ý kiến đồng ý của người bị BLGD.....</i> ”	Quy định này được nêu trong Luật PCBLGD vì vậy, cần thống nhất giữa Luật và Nghị định.



<p>4. Người được phân công giám sát thực hiện cấm tiếp xúc tiếp nhận văn bản thông báo quy định tại khoản 3 Điều này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định cấm tiếp xúc để xem xét, quyết định đồng ý hoặc không đồng ý việc tiếp xúc. Quyết định đồng ý tiếp xúc phải ghi rõ thời gian, địa điểm được tiếp xúc, trách nhiệm giám sát của thành viên khác của gia đình người bị cấm tiếp xúc để bảo đảm không xảy ra hành vi BLGD.</p>	<p><b>HĐND Hà Giang, Bắc Kạn:</b> Đề nghị quy định thời gian cụ thể Chủ tịch UBND cấp xã đồng ý hoặc không đồng ý việc tiếp xúc....</p>	<p>Quy định này đã bỏ không quy định trong dự thảo sau tiếp thu</p>
<p><b>Điều 18. Hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc</b></p>	<p><b>Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, HĐND TP HCM, Nghệ An, Đồng Nai:</b> Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp nào thì được ra quyết định hủy bỏ cấm tiếp xúc để có căn cứ áp dụng trong thực tế trước khi quy định về hiệu lực của quyết định.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>Quyết định hủy bỏ cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký và được gửi đến người có hành vi BLGD, người bị BLGD, người đề nghị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc, Trưởng công an xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú của người bị BLGD.</p>	<p><b>UBND Đồng Nai; Sở VHTTDL Hà Tĩnh:</b> Nên sửa nội dung thành “<i>Quyết định hủy bỏ cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký và được gửi đến người có hành vi BLGD, người bị BLGD, người đề nghị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc, Trưởng công an xã (phường, thị trấn), Trưởng thôn (tổ trưởng tổ dân phố), Trưởng ban Công tác Mặt trận nơi cư trú của người bị BLGD</i>”</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

<p><b>Điều 19. Nơi ở cho người thực hiện quyết định cấm tiếp xúc</b></p>	<p><b>TW Hội LHPNVN:</b> Đề nghị đưa “<i>Địa chỉ tin cậy</i>” tại cộng đồng đủ điều kiện là một trong những chỗ ở an toàn cho người bị bạo lực.</p>	<p>Địa chỉ tin cậy là một trong những cơ sở trợ giúp PCBLGD, là nơi tạm lánh cho người bị BLGD không chỉ trong trường hợp cấm tiếp xúc. Vì vậy, không quy định rõ trong Điều này là phù hợp để bảo đảm tính linh hoạt.</p>
	<p><b>UBND Đồng Nai; Sở VHTTDL Hà Tĩnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần quy định rõ từng trường hợp lựa chọn nơi ở của người bị BLGD (cụ thể: Trường hợp người bị BLGD lựa chọn chỗ ở chung của người bị BLGD; hoặc trường hợp người bị BLGD không lựa chọn chỗ ở thì cần có những quy định chi tiết cụ thể để thực hiện).</li> <li>- Cần nghiên cứu bổ sung việc áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc bằng hình thức đưa người có hành vi gây bạo lực đi nơi khác (đồng thời có chế tài quản lý người này) trong trường hợp người bị bạo lực không muốn tạm lánh đến nơi khác.</li> </ul>	<p>Việc quyết định ai ra khỏi nhà ngoài căn cứ pháp luật còn căn cứ thực tiễn quyết định có lợi cho người bị BLGD. Vì vậy, không quy định cứng trong Nghị định để bảo đảm tính linh hoạt.</p>
	<p><b>HĐND Tuyên Quang:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị sửa tên Điều 19 thành: “<i>Điều 19. Nơi ở cho người bị BLGD trong thời gian thực hiện quyết định cấm tiếp xúc</i>”.</li> </ul>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét tình hình thực tiễn chỗ ở của người bị BLGD và người có hành vi BLGD để quyết định chỗ ở của người bị BLGD. Bảo đảm quyền được lựa chọn chỗ ở của người bị BLGD và an toàn cho người bị BLGD khi áp dụng Quyết định cấm tiếp xúc.</p>	<p><b>SVHTTDL Bình Phước:</b> đề nghị chỉnh sửa như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét... để quyết định bố trí chỗ ở của người bị BLGD. Bảo đảm chỗ ở cho người bị BLGD được an toàn khi áp dụng Quyết định cấm tiếp xúc.</p>	<p>Nội dung này đã quy định lại theo hướng dẫn chiếu quy định về nơi tạm lánh cho người bị BLGD tại Điều 27 Luật PCBLGD.</p>
<p>2. Trường hợp người bị BLGD không lựa chọn chỗ ở hoặc vì lý do an toàn cho người bị BLGD khi ở tại nhà, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét bố trí chỗ ở an toàn cho người bị BLGD và trẻ em, người cao tuổi đi kèm. Chi phí ăn, ở và sinh hoạt thiết yếu cho người bị BLGD và người đi theo do người có hành vi BLGD chi trả. Trường hợp người có hành vi BLGD không có khả năng chi trả thì Nhà nước xem xét hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này hoặc pháp luật có liên quan.</p>	<p><b>Bộ Nội vụ:</b> Dự thảo quy định "...Trường hợp người có hành vi BLGD không có khả năng chi trả thì Nhà nước xem xét hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này hoặc pháp luật có liên quan". Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 39 quy định lập lại khoản 2 Điều 28 Luật PCBLGD, chưa có hướng dẫn cụ thể quy định này là chưa đúng với quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, đề nghị quy định cụ thể về mức Nhà nước hỗ trợ để thuận lợi và thống nhất trong quá trình thực hiện Nghị định.</p> <p><b>SVHTTDL Điện Biên:</b> đề nghị bổ sung cụm từ "<i>theo quy định của pháp luật Việt nam</i>" vào sau đoạn "...phải chấp hành biện pháp buộc chấm dứt hành vi BLGD".</p> <p><b>Bộ Tư pháp:</b> Theo Luật PCBLGD giao Chính phủ quy định nội dung người bị bạo lực người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

	<p>BLGD được quyền lựa chọn chỗ ở trong thời gian cầm tiếp xúc. Tuy nhiên tại khoản này lại quy định <i>Chủ tịch UBND cấp xã bố trí chỗ ở...</i> do đó, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp với nội dung được giao tại Luật.</p> <p>- Đề bảo đảm tính khả thi và thuận lợi khi áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể về chỗ ở an toàn cũng như các chế độ hỗ trợ của Nhà nước trong trường hợp người có hành vi BLGD không có khả năng chi trả.</p> <p><b>Sở Tư pháp Hải Dương:</b> dự thảo quy định “...chi phí ăn, ở và sinh hoạt thiết yếu cho người bị BLGD và người đi theo do người có hành vi BLGD chi trả. Trường hợp người có hành vi BLGD không có khả năng chi trả thì Nhà nước xem xét hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này hoặc pháp luật có liên quan.”. Đề xuất nên thêm các biện pháp xử lý nếu như người có hành vi BLGD cố tình không chi trả chi phí dù có khả năng.</p> <p><b>SVHTTDL Bình Phước:</b> Trường hợp người bị BLGD <i>không lựa chọn chỗ ở tại nhà, vì lý do an toàn thì</i> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét bố</p>	
--	---	--

	<p>trí chỗ ở an toàn cho người bị BLGD và trẻ em, người cao tuổi đi kèm.... Chi phí ...</p>	
	<p><b>HĐND Tuyên Quang:</b> đề nghị chỉnh sửa thành “2. <i>Trường hợp người bị BLGD có trẻ em, người cao tuổi phải chăm sóc cần phải bố trí chỗ ở, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét quyết định bố trí chỗ ở an toàn cho người bị BLGD và trẻ em, người cao tuổi đi kèm...</i>”.</p>	
	<p><b>SVHTTDL Phú Yên:</b> trong thực tế có nhiều trường hợp người có hành vi BLGD có điều kiện kinh tế nhưng không chịu chi trả chi phí ăn ở sinh hoạt cho người bị BLGD. Do vậy đề nghị có quy định cụ thể, chặt chẽ hơn để thực hiện.</p>	
	<p><b>SVHTTDL Hải Dương:</b> quy định này sẽ tạo lỗ hổng pháp lý, là kẽ hở để người có hành vi BLGD cố tình chây ỳ không thực hiện nghĩa vụ. Đề nghị xem xét quy định chi trả bằng một hình thức bắt buộc người có hành vi BLGD phải thực hiện (ví dụ: lao động công ích).</p>	
<p><b>Điều 20. Áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ hành vi BLGD đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam</b></p>	<p><b>Bộ Tư pháp:</b> Khoản 2 Điều 22 Luật PCBLGD quy định việc áp dụng biện pháp quy định tại các điểm a, c, c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều này đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thực hiện theo quy</p>	<p>Về ý kiến cần phải quy định rõ nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện đối với các biện pháp này khi áp dụng đối với người nước</p>

	<p><i>định của Chính phủ.</i> Tuy nhiên Điều 20 dự thảo Nghị định quy định theo hướng liệt kê nội dung các biện pháp áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam mà chưa quy định cụ thể các nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện đối với các biện pháp này. Do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung.</p>	<p>ngoài. Luật chỉ giao Chính phủ quy định áp dụng biện pháp đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, không giao quy định về nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện biện pháp này đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam. Vì vậy, đối với người nước ngoài khi thực hiện các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, xử lý đối với người nước ngoài cũng cần áp dụng trình tự, thủ tục như những trường hợp người Việt Nam. Trường hợp cần hỗ trợ về ngôn ngữ có thì áp dụng như người dân tộc thiểu số không nói được tiếng phổ thông và viết được chữ quốc ngữ.</p>
	<p><b>Bộ Ngoại giao, Sở VHTT Ninh Bình; HĐND Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa tên Điều như sau: <i>Áp dụng biện pháp ngăn chặn hành vi BLGD, bảo vệ hỗ trợ người bị BLGD đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

<p>1. Người nước ngoài kết hôn theo pháp luật nước ngoài cư trú tại Việt Nam có hành vi BLGD phải chấp hành biện pháp buộc chấm dứt hành vi BLGD. Trường hợp, hành vi BLGD gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại cho vợ hoặc chồng hoặc thành viên gia đình là người nước ngoài thì có thể áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc theo quy định tại Chương này.</p>	<p><b>HĐND Bắc Kạn:</b> Đề nghị xem xét nghiên cứu lại nội dung này để đảm bảo tính khả thi. Bởi lẽ nội dung quy định mang tính chất tùy nghi.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu</p>
<p>2. Người nước ngoài kết hôn theo pháp luật của Việt Nam cư trú tại Việt Nam có hành vi BLGD phải chấp hành các biện pháp ngăn chặn, xử lý, giáo dục theo quy định của Luật PCBLGD.</p>		
<p>3. Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam bị BLGD được Nhà nước Việt Nam bảo vệ, hỗ trợ như công dân Việt Nam bị BLGD.</p>		
<p style="text-align: center;"><b>Chương IV</b> <b>CƠ SỞ TRỢ GIÚP PCBLGD</b></p>	<p><b>Bộ Công an:</b> đề nghị rà soát, quy định cho phù hợp các nội dung của Chương để đảm bảo tính khả thi, bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu</p>

	<b>Bộ Nội vụ, SVHTTDL Hải Dương:</b> đề nghị chuyển Mục 1 thành Mục 2 và ngược lại cho phù hợp với tên gọi của chương IV.	Dự thảo đang sắp xếp theo trật tự điều của Luật nên giữ nguyên như dự thảo
	<b>Bộ Khoa học và Công nghệ; HĐND TP HCM:</b> Nên bổ sung thêm 01 điều quy định về bảo vệ cá nhân, cơ sở dịch vụ trợ giúp PCBLGD vì trên thực tế, người đang trợ giúp người bị BLGD có thể bị hành hung, đập phá cơ sở trợ giúp.	Luật không giao Chính phủ quy định nội dung này
<b>Mục 1 CƠ SỞ KHÁC THAM GIA TRỢ GIÚP PCBLGD</b>	<b>Sở VHTT Hà Nội:</b> đề nghị quy định rõ hơn về “ <i>Cơ sở khác</i> ”.	Cơ sở khác là cơ sở không thuộc quy định tại khoản 1 Điều ... Luật PCBLGD.
<b>Điều 21. Nội dung và phạm vi hoạt động của cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD</b>	<b>Bộ Tư pháp:</b> điều này mới chỉ quy định về đăng ký nội dung của cơ sở khác tham gia PCBLGD, chưa quy định cụ thể về phạm vi hoạt động mà thực hiện dẫn chiếu đến quy trình đăng ký nội dung tại Điều 22. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung này.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>Bộ Ngoại giao:</b> Việc quy định tại Điều này có thể gây hiểu nhầm là dịch vụ tư vấn tâm lý, kỹ năng ứng phó với BLGD chỉ do các cơ sở khác cung cấp.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
1. Nội dung hoạt động của cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD	<b>Sở VHTTDL Yên Bái:</b> Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung: “ <i>Hỗ trợ một số nhu cầu thiết yếu cho nạn nhân BLGD trong trường hợp nạn nhân BLGD</i> ”	



Các cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD theo nhu cầu và khả năng đáp ứng có thể tham gia một hoặc các nội dung sau đây:	<i>không tự lo được hoặc không có sự hỗ trợ từ người thân, bạn bè".</i>	
a) Tư vấn về tâm lý tình cảm, tư vấn tâm lý trị liệu tâm thần, tư vấn pháp luật;		Quy định này bỏ áp dụng đối với cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD
b) Thực hiện chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ người bị BLGD;	<b>Bộ Công an:</b> đề nghị cân nhắc việc các cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD có đủ điều kiện bảo đảm đối với các nội dung quy định này hay không?	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
c) Bố trí nơi tạm lánh;		
d) Tuyên truyền, vận động PCBLGD; giáo dục chuyển đổi hành vi BLGD; giáo dục kỹ năng kiểm soát hành vi BLGD;		
đ) Cung cấp các giải pháp hỗ trợ giúp giải tỏa căng thẳng, cai nghiện rượu, bia và các chất gây nghiện khác;	<b>UBND Lào Cai:</b> đề nghị sửa “Cung cấp các giải pháp hỗ trợ giúp giải tỏa căng thẳng, cai nghiện rượu, bia và các chất gây nghiện khác” thành “Cung cấp các giải pháp hỗ trợ giúp giải tỏa căng thẳng, cai nghiện rượu, bia và các chất gây nghiện khác bị pháp luật cấm;” Lý do: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành về phòng, chống tệ nạn xã hội và PCBLGD.	Quy định này bỏ áp dụng đối với cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD

e) Tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về PCBLGD; kỹ năng ứng phó với BLGD;		Quy định này bỏ áp dụng đối với cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD
g) Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người bị BLGD, người có hành vi BLGD chưa có việc làm có nhu cầu được hỗ trợ;	<b>Bộ Công an:</b> đề nghị cân nhắc việc các cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD có đủ điều kiện bảo đảm đối với các nội dung quy định này hay không?	
h) Triển khai dự án, đề án, mô hình can thiệp ở cộng đồng; phát triển địa chỉ tin cậy ở cộng đồng;	<b>Bộ Công an:</b> đề nghị cân nhắc việc các cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD có đủ điều kiện bảo đảm đối với các nội dung quy định này hay không?	Quy định này bỏ áp dụng đối với cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD
i) Các hoạt động khác liên quan đến PCBLGD không trái với quy định của pháp luật.		Quy định này bỏ áp dụng đối với cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD
2. Phạm vi của cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD Cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD hoạt động theo phạm vi đăng ký với cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.	<b>Vụ Thư viện, BVHTTDL:</b> theo dự thảo hiện tại, khoản này không có nội dung quy định cho phạm vi hoạt động của các cơ sở này mà chỉ dẫn chiếu đến hồ sơ đăng ký tại Điều 22 và thực hiện theo phạm vi hoạt động do cơ sở tự đăng ký.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>UBND TP HCM:</b> Đề nghị quy định “ <b>phạm vi, địa bàn</b> ” hoạt động của cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD là: trên toàn quốc; đồng thời thống nhất chỉnh sửa cho phù hợp với Điều 26.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

	<b>UBND Lào Cai, Nghệ An; SVHTTDL Thanh Hóa, Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Thái Bình, Lai Châu, Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa lại thành “ <i>Phạm vi hoạt động của cơ sở trợ giúp PCBLGD và nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp về PCBLGD được thống nhất trên toàn quốc</i> ”, lý do: cần sửa cho phù hợp với Điều 26.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
<b>Điều 22. Đăng ký nội dung và phạm vi hoạt động của cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD</b>	<b>UBND TP HCM:</b> Bỏ cụm từ “ <b>địa bàn</b> ”, “ <b>phạm vi</b> ” ở các điểm, các khoản thuộc Điều 22. Cơ sở trợ giúp PCBLGD là thực sự cần thiết và cần huy động mọi nguồn lực nhân rộng trong thực tiễn, đồng thời không nên giới hạn phạm vi, địa bàn hoạt động, thay vào đó là một cơ sở có thể hoạt động tại nhiều địa phương khác trong toàn quốc.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>UBND Lạng Sơn:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu cho Chính phủ giao cho cơ quan chuyên môn ban hành Thông tư cụ thể quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động của các cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD để đảm bảo được đầy đủ các nội dung thuận tiện cho triển khai thực hiện của các cơ sở đúng quy định và đạt hiệu quả.	Theo quy định hiện nay, Luật giao Chính phủ quy định, Chính phủ không được tiếp tục ủy quyền.
Người đứng đầu cơ quan, tổ chức đang hoạt động chưa có chức năng trợ giúp PCBLGD hoặc cá nhân có nhu cầu tham		

gia trợ giúp PCBLGD thì thực hiện việc đăng ký nội dung và phạm vi hoạt động.		
1. Hồ sơ đăng ký	<b>TW Hội Nông dân:</b> Đề nghị bổ sung trong Hồ sơ đăng ký: <i>Thông tin của người đứng đầu cơ sở (họ và tên, căn cước công dân, ngày cấp, giới tính, quê quán, nơi cư trú...)</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<p><b>- Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</b> Thông nhất tên của các mẫu văn bản ở dự thảo Nghị định với dự thảo Phụ lục, cụ thể:</p> <p>+ Tại điểm b, khoản 1 Điều 22 quy định về “Đơn đề nghị đăng ký nội dung hoạt động và phạm vi hoạt động...”, tại Phụ lục, mẫu văn bản này mang tên “Đơn đăng ký nội dung hoạt động và phạm vi hoạt động...”</p> <p>+ Tại điểm a, khoản 1 Điều 28 quy định về Đơn đề nghị thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD; tại Phụ lục, mẫu văn bản này mang tên Đơn đăng ký hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD (lần đầu);</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
a) Dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGD . Quy chế phải có các nội dung cơ bản sau: - Mục tiêu, tên gọi, địa bàn và quy mô hoạt động của cơ sở;	<b>SVHTTDL Bình Phước:</b> đề nghị chỉnh sửa như sau: <b>a) Quy chế hoạt động của cơ sở</b>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu tổ chức;</li> <li>- Trách nhiệm của người đứng đầu, nhân viên trực tiếp tham gia tư vấn, hỗ trợ PCBLGD tại cơ sở;</li> <li>- Trách nhiệm, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ tại cơ sở.</li> <li>- Nguyên tắc quản lý tài sản, tài chính.</li> </ul>		
<p>b) Đơn đề nghị đăng ký nội dung hoạt động và phạm vi hoạt động theo Mẫu số M6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p><b>UBND Lào Cai, Nghệ An, Đồng Nai; SVHTTDL Bến Tre, Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang; SVHTT Khánh Hòa:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại Mẫu M6 thành M4.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>2. Hình thức gửi hồ sơ đăng ký nội dung và phạm vi hoạt động</p>		
<p>a) Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đề nghị;</p>	<p><b>Thanh tra BVHTTDL, Báo Văn hóa:</b> đề nghị bổ sung “<i>Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch</i>”</p>	
<p>b) Qua Công dịch vụ công quốc gia.</p>		
<p>3. Tiếp nhận hồ sơ</p>		
<p>a) Cơ quan tiếp nhận phải có giấy xác nhận hồ sơ với trường hợp gửi trực</p>		

tiếp; trả lời bằng văn bản hoặc thư điện tử với trường hợp gửi qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia;		
b) Giấy xác nhận hoặc văn bản hoặc thư trả lời phải xác định rõ thời gian phản hồi về hồ sơ đã tiếp nhận.		
4. Xử lý hồ sơ:		
a) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thông báo cho người nộp hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy chứng nhận đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động cho cơ sở khác tham gia PCBLGD theo Mẫu số M8 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;	<b>Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:</b> bổ sung nội dung “... <i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện hoạt động theo yêu cầu thì cấp giấy...</i> ”	Dự thảo thực hiện theo hướng chỉ xem xét hồ sơ, không kiểm tra cơ sở vật chất trước khi cấp giấy chứng nhận. Cơ quan quản lý nhà nước sẽ căn cứ hồ sơ để thực hiện kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.
b) Giấy chứng nhận tại điểm a khoản này được gửi cho cơ quan, tổ chức đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động, đồng thời gửi	<b>UBND Lào Cai, Nghệ An, Đồng Nai; Sở VH TTDL/SVHTT Hòa Bình, Long An, Cà Mau, Hải Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, An Giang, Lai Châu:</b> Đề nghị chỉnh sửa Mẫu M8 thành M6. Lý do: dự thảo Nghị định trích dẫn không đúng với phụ lục kèm theo.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

<p>cho cơ quan thành lập cơ sở có đăng ký tham gia hoạt động trợ giúp PCBLGD và cơ quan thuế nơi cơ quan, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp PCBLGD đặt trụ sở.</p>		
<p><b>Điều 23. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động cho cơ sở khác tham gia PCBLGD</b></p>		
<p>1. Trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động của cơ sở khác bị mất, bị rách hoặc hư hỏng thì cơ sở tham gia PCBLGD gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao đã cấp giấy chứng nhận đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động đề nghị cấp lại giấy chứng nhận.</p>	<p><b>Thanh tra BVHTTDL:</b> đề nghị bổ sung “Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch”.</p>	
<p>2. Hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động gồm:</p>		
<p>a) Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo biểu mẫu số M7 ban hành kèm theo Nghị định này;</p>	<p><b>UBND Lào Cai, Nghệ An; Sở VHTTDL Hòa Bình, Bến Tre, Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang; SVHTT Khánh Hòa:</b> Đề nghị chỉnh sửa Mẫu M8 thành M5. Lý do: dự thảo Nghị định trích dẫn không đúng với phụ lục kèm theo.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cũ (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bị rách hoặc hỏng);		
c) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (nếu có, đối với trường hợp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bị mất)..	<b>Sở VH TTDL Tiền Giang:</b> Đề nghị xem xét không quy định yêu cầu về bản sao. <b>SVH TTDL Điện Biên:</b> đề nghị bỏ điểm này	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nội dung và phạm vi hoạt động theo Mẫu số M8 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Nếu không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	<b>Thanh tra BVH TTDL:</b> đề nghị bổ sung “ <i>Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch</i> ”. <b>UBND Hải Dương; UBND Lào Cai, Nghệ An; Sở VH TTDL Hòa Bình, Bến Tre, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Sơn La, Thái Bình, Phú Thọ, Lai Châu, Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa lại thành “ <i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, ...</i> ”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
<b>Điều 24. Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động cho cơ sở khác tham gia PCBLGD</b>	<b>UBND TP HCM:</b> - Cần thống nhất “ <b>Đơn đề nghị</b> ” và mẫu “ <b>Giấy đề nghị</b> ” đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo phụ lục đính kèm. Cần bổ sung thêm “ <b>địa danh</b> ” vào giấy đề nghị hoặc đơn đề nghị.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
1. Trường hợp có thay đổi tên gọi, địa chỉ đặt trụ sở, nội dung hoạt động, người đứng đầu, cơ sở tham gia PCBLGD gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du	<b>Thanh tra BVH TTDL:</b> đề nghị bổ sung “ <i>Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch</i> ”.	



lịch, Sở Văn hóa và Thể thao đã cấp giấy chứng nhận đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận.		
2. Hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký nội dung, phạm vi hoạt động bao gồm:		
a) Đơn đề nghị đổi giấy chứng nhận đăng ký nội dung và phạm vi hoạt động theo Mẫu số M9 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;	<b>UBND Lào Cai, Nghệ An, Đồng Nai; SVHTTDL/SVHTT Long An, Quảng Trị, Bà Rịa – Vũng Tàu, An Giang, Lai Châu, Tuyên Quang;</b> Đề nghị chỉnh sửa Mẫu số M9 thành Mẫu số M7. Lý do: dự thảo Nghị định trích dẫn không đúng với phụ lục kèm theo và bổ sung Quốc huy, quốc hiệu, địa danh vào Mẫu số M9. (Điều chỉnh lại phần chú thích 1) “Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” thành “Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận tình trạng chưa bị xử lý vi phạm về hành vi BLGD” trong Mẫu)	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
b) Giấy chứng nhận đăng ký nội dung và phạm vi hoạt động đã được cấp cho cơ sở;		
c) Các giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi (tên gọi, địa chỉ, nội dung hoạt động, người đứng đầu).		

<p>3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao cấp đổi lại giấy chứng nhận đăng ký nội dung và phạm vi hoạt động theo Mẫu số M10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Nếu không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p><b>Thanh tra BVHTTDL:</b> đề nghị bổ sung “Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch”.</p>	
	<p><b>UBND TP HCM, Đồng Nai:</b> Khoản 3 Điều 24: bỏ cụm từ “<b>nội dung và phạm vi</b>”; đề nghị bổ sung Mẫu M10 kèm theo Nghị định.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên:</b> Đề nghị chỉnh sửa Mẫu số M9 thành Mẫu số M7. Lý do: dự thảo Nghị định trích dẫn không đúng với phụ lục kèm theo và bổ sung Quốc huy, quốc hiệu, địa danh vào Mẫu số M9 và điều chỉnh lại phần chú thích 1) “Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” thành “Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận tình trạng chưa bị xử lý vi phạm về hành vi BLGD”. Lý do bị thiếu và phần chú thích bị nhầm.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>UBND Lào Cai; Sở VHTTDL Hòa Bình, Quảng Trị, Bà Rịa – Vũng Tàu:</b> Đề nghị bổ sung Mẫu số M10 Phụ lục kèm theo Nghị định. Lý do bị thiếu.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>UBND TP HCM; SVHTT Khánh Hòa:</b> đề nghị sửa M10 thành M8.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Mục 2</b> <b>CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRỢ GIÚP PCBLGD</b></p>		
<p><b>Điều 25. Điều kiện của người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD</b></p>	<p><b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:</b> đề nghị xem xét lại do nếu giải thích theo Điều 25 dự thảo Nghị định có thể dẫn đến cách hiểu người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD đồng thời phải thỏa mãn đủ 3 điều kiện theo quy định tại khoản các 1, 2 và 3 Điều 25. Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu theo hướng để người đứng đầu cơ sở cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung này.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>UBND Lạng Sơn:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm điều kiện và tiêu chuẩn của nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>1. Người đứng đầu cơ sở có hành vi năng lực dân sự đầy đủ, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD được thể hiện bằng lý lịch tư pháp của người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD.</p>	<p><b>Sở VH TT Ninh Bình:</b> đề nghị sửa cụm từ “hành vi năng lực dân sự” thành “<i>năng lực hành vi dân sự</i>”.</p> <p><b>SVHTT Bình Định:</b> đề nghị Ban soạn thảo xem xét quy định theo hướng viện dẫn đến điểm a khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD hoặc quy định đầy đủ các điều kiện tại điểm a khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD. Cụ thể: “<i>Người đứng đầu cơ sở phải đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Luật</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p> <p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

	<p><i>PCBLGD được thể hiện bằng lý lịch tư pháp của người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD”. Hoặc “Người đứng đầu cơ sở có hành vi năng lực dân sự đầy đủ, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có trình độ từ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi BLGD được thể hiện bằng lý lịch tư pháp của người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD”.</i></p> <p>Ngoài ra, trong quy định trên, Ban soạn thảo quy định cụ thể phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD là phiếu số 1 hay phiếu số 2 để dễ áp dụng thực hiện.</p>	
<p>2. Người đứng đầu cơ sở chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi BLGD theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD được xác định theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đứng đầu cư trú. Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số M11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p><b>UBND Lào Cai, Nghệ An; Sở VHTTDL/SVHTT Hòa Bình, Thanh Hóa, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang; SVHTT Khánh Hòa, Long An, Quảng Trị, Cà Mau, An Giang, Lai Châu:</b> Trong dự thảo Nghị định không có Mẫu số M11 Phụ lục kèm theo, đề nghị bổ sung Mẫu số M9.</p> <p><b>SVHTTDL Bình Phước:</b> đề nghị chỉnh sửa: <i>Người đứng đầu cơ sở được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đứng đầu cư trú xác nhận chưa bị xử lý vi</i></p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p> <p>Nội dung này đã điều chỉnh, do đó không quy định UBND xã xác nhận chưa bị xử lý vi phạm hành chính.</p>

	<i>phạm hành chính ... Điều 40 Luật PCBLGD được xác định. Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã...</i>	
	<b>HĐND Hải Dương:</b> Thay từ “chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự” thành “ <i>chưa từng bị</i> ”, <i>tránh hiểu lầm là cá nhân đó có liên quan đến trách nhiệm hình sự nhưng chưa bị xử lý.</i>	
3. Chuyên ngành đào tạo liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD được thể hiện tại bằng tốt nghiệp về ngành, chuyên ngành liên quan đến dịch vụ đăng ký. Trường hợp bằng tốt nghiệp không thể hiện ngành, chuyên ngành thì bổ sung bằng điểm tốt nghiệp hoặc phụ lục văn bằng thể hiện ngành, chuyên ngành liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp.	<b>UBND TP HCM, Lào Cai, Nghệ An, Đồng Nai; SVHTTDL Thanh Hóa, Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Bình Thuận, Cà Mau, Bà Rịa – Vũng Tàu, Điện Biên, Tuyên Quang, Bình Phước:</b> Đề nghị ghi cụ thể những chuyên ngành nào liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
<b>Điều 26. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD cho nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD</b>	<b>HĐND TP HCM:</b> đề nghị bổ sung nhiệm vụ <i>phối hợp của chính quyền với các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội trong bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD cho nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD.</i>	Việc phối hợp được giao trong Kế hoạch của cơ quan, không giao trong Nghị định để bảo đảm tính linh hoạt theo từng chủ đề bồi dưỡng kiến thức

<p>1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao ban hành kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD, công bố kế hoạch trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở và cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD cho nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD. Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD cho nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD có giá trị trên toàn quốc.</p>	<p>Bộ Tư pháp: Theo khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD thì việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD có thể do cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức mà không chỉ giới hạn trách nhiệm của Sở VH TTDL, Sở VH TT.</p> <p><b>SVH TTDL Bình Phước:</b> đề nghị chỉnh sửa: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao ban hành kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức... Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD do <b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao</b> cấp cho nhân viên...</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>2. Căn cứ kế hoạch do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao công bố, nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD đăng ký với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao.</p>	<p><b>Thanh tra BVH TTDL:</b> đề nghị bổ sung “<i>Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch</i>”.</p> <p><b>UBND Đồng Nai; Sở VH TTDL Hà Tĩnh, Tuyên Quang:</b> Dự thảo quy định “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao”, tuy nhiên tại khoản 3 điều này lại quy định “Sở Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để đảm bảo thống nhất.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc bồi dưỡng, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách</p>	<p><b>HĐND Quảng Ninh:</b> đề nghị sửa lại khoản 3 như sau “3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc bồi dưỡng, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

nhiệm cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD cho nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD.	<i>lịch, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD cho nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD».</i>	
	<b>UBND TP HCM:</b> Căn cứ theo Điều 26 là “Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD cho nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD có giá trị trên toàn quốc”, vậy đề nghị thống nhất <b>phạm vi hoạt động (Điều 21) của cơ sở trợ giúp PCBLGD và nhân viên trực tiếp tham gia (Điều 26) cung cấp dịch vụ trợ giúp về PCBLGD là có; cần thống nhất giữa Điều 21 và Điều 26.</b>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>HĐND Bắc Kạn, Hà Giang; UBND Lạng Sơn; SVHTTDL Nam Định, Hưng Yên, Bắc Giang, Phú Thọ; SVHTT Quảng Bình:</b> Đề nghị thay “Sở Du lịch” thành “ <i>Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch</i> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
<b>Điều 27. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với cơ sở cung cấp nơi tạm lánh hoặc cung cấp dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi</b>	<b>Bộ Tư pháp:</b> các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện còn sơ sài, không đáp ứng đủ yêu cầu đối với các cơ sở như có địa chỉ cụ thể, phòng tạm lánh phải có giường chiếu, có cửa và khóa thoát hiểm...Để bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trên thực tế, đề nghị	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

	<p> nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể các tiêu chuẩn, điều kiện đối với các cơ sở này.</p> <p><b>TW Hội LHPNVN:</b> Cần quy định diện tích tối thiểu cho mỗi nạn nhân để đảm bảo khả năng hỗ trợ tối đa tại một thời điểm nhất định đạt được hiệu quả cao trong quá trình cung cấp dịch vụ của cơ sở. Do nạn nhân của bạo lực chủ yếu là phụ nữ, khi đến nơi tạm lánh có thể đem theo con nhỏ nên cần nghiên cứu quy định về cơ sở vật chất thân thiện với trẻ em.</p>	
<p>1. Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD đăng ký cung cấp nơi tạm lánh ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p>		
<p>a) Có địa chỉ cụ thể, có tối thiểu một phòng tạm lánh;</p>	<p><b>UBND TP HCM:</b> - Điểm a Khoản 1 Điều 27: đề nghị bỏ cụm từ “<b>có địa chỉ cụ thể</b>”;</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>b) Phòng tạm lánh phải có giường, chiếu, chăn, màn, điện thắp sáng, quạt làm mát, vệ sinh khép kín hợp vệ sinh;</p>		
<p>c) Có cửa khóa và cửa thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp;</p>		



d) Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy;	<b>UBND TP HCM; SVHTTDL Long An, Quảng Trị, Tuyên Quang:</b> Đề nghị bỏ điểm d khoản 1 Điều 27 “Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
đ) Niêm yết công khai giá phòng, dịch vụ ăn, uống và dịch vụ khác trong trường hợp thu phí dịch vụ người tạm lánh tại cơ sở;		
2. Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD đăng ký cung cấp dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:		
a) Có địa chỉ cụ thể tại một địa điểm cố định;	<b>UBND TP HCM:</b> - Bỏ điểm a khoản 2 Điều 27: “ <b>Có địa chỉ cụ thể tại một địa điểm cố định</b> ”. Lý do: không cần thiết. Thay bởi “ <b>Có trụ sở hoạt động, trụ sở giao dịch rõ ràng</b> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
b) Có diện tích tối thiểu 50m <sup>2</sup> đối với địa bàn đô thị và 100m <sup>2</sup> đối với địa bàn còn lại;	<b>UBND TP HCM:</b> - Bỏ điểm b Khoản 2 Điều 27 “ <b>Có diện tích tối thiểu 50m<sup>2</sup> đối với địa bàn đô thị và 100m<sup>2</sup> đối với địa bàn còn lại</b> ”. Đề nghị không quy định diện tích tối thiểu 50m <sup>2</sup> . Lý do đơn vị cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD đăng ký cung cấp dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi <b>có thể sử dụng</b>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

	<b>dịch vụ thuê hội trường, thuê mặt bằng, thuê địa điểm để hoạt động.</b>	
d) Niêm yết công khai giá dịch vụ bao gồm giá tư vấn, trong trường hợp thu phí dịch vụ người đến cơ sở.	<b>Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên:</b> Đề nghị bỏ điểm d Khoản 1. Lý do: không phù hợp.	Cơ sở thu phí dịch vụ phải công khai để bảo đảm tính minh bạch là cần thiết, xin giữ nguyên như dự thảo.
<b>Điều 28. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD</b>		
1. Hồ sơ đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD gồm:		
a) Đơn đề nghị thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD theo Mẫu số M14a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;	<b>Bộ VHTTDL (Vụ Thư viện); UBND Lào Cai, Nghệ An; Sở VHTTDL Nam Định, Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Quảng Bình, An Giang, Tuyên Quang; SVHTT Khánh Hòa:</b> Đề nghị sửa lại thành Mẫu số M10a Phụ lục. Lý do, không có Mẫu số M14a Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định, đề nghị thống nhất tên của các mẫu văn bản ở dự thảo Nghị định với dự thảo Phụ lục_Dơn đăng ký hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD (lần đầu);	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

<p>b) Dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD. Quy chế phải có các nội dung cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu, tên gọi, địa bàn và quy mô hoạt động của cơ sở;</li> <li>- Cơ cấu tổ chức;</li> <li>- Trách nhiệm của người đứng đầu, nhân viên trực tiếp tham gia tư vấn, hỗ trợ PCBLGD tại cơ sở;</li> <li>- Trách nhiệm, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ tại cơ sở;</li> <li>- Nguyên tắc quản lý tài sản, tài chính.</li> </ul>		
<p>c) Bảng giá dịch vụ thu của người sử dụng dịch vụ trợ giúp PCBLGD và bản diễn giải dự kiến sử dụng nguồn kinh phí thu được từ cung cấp dịch vụ PCBLGD (nếu có thu phí);</p>		
<p>d) Lý lịch tư pháp của người đứng đầu; bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học trở lên của người đứng đầu có ngành, chuyên ngành đào tạo liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp; văn</p>	<p><b>Vụ Thư viện, BVHTTDL:</b> đề nghị bổ sung “Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cá nhân chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi BLGD” trong hồ sơ của người đứng đầu cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 25 dự thảo Nghị định.</p>	<p>Dự thảo sau tiếp thu đã bỏ quy định yêu cầu có xác nhận chưa bị xử lý vi phạm hành chính, mà thực hiện theo hướng tự cam kết.</p>

<p>bằng, chứng chỉ khác của người đứng đầu thể hiện ngành, chuyên ngành liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp.</p>	<p><b>SVHTTDL Điện Biên:</b> đề nghị sửa “Lý lịch tư pháp” thành “<i>Phiếu lý lịch tư pháp số 2</i>”. Lý do: lý lịch tư pháp thể hiện bằng phiếu lý lịch tư pháp, phiếu lý lịch tư pháp số 2 khác Phiếu lý lịch tư pháp số 1 ở chỗ thể hiện đối với người đã bị kết án thì ghi đầy đủ án tích đã được xóa, thời điểm được xóa án tích, án tích chưa được xóa, ngày, tháng, năm tuyên án, số bản án, Tòa án đã tuyên bản án, tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, án phí, tình trạng thi hành án. Còn phiếu số 1 trong trường hợp được xóa án tích thì người tiếp nhận hồ sơ không thể biết người đó có phạm tội hay không?</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>Đ) Lý lịch tư pháp của nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD; bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trung học trở lên và các văn bằng có liên quan đến nhiệm vụ dự kiến cung cấp dịch vụ; Bản sao Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGD do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp.</p>	<p><b>Sở VHTTDL Bình Thuận:</b> đề nghị sửa “... bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trung học trở lên ..” thành “.. <i>bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên ..</i>”</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>2. Hình thức gửi hồ sơ</p>		

<p>a) Gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện</p> <p>b) Qua Cổng dịch vụ công quốc gia;</p>		
<p>3. Trình tự, thủ tục đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD.</p>		
<p>a) Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật PCBLGD gửi 01 hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 29 Nghị định này để đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập.</p>		
<p>b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thông báo cho người nộp hồ sơ.</p>		
<p>c) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD theo Mẫu số M15a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp</p>	<p><b>SVHTT Khánh Hòa; SVHTTDL Long An:</b> đề nghị sửa M15a thành M11a.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>UBND Lào Cai, Nghệ An; Sở VHNTDL Hòa Bình, Nam Định, Hưng Yên, Quảng Trị, Quảng Bình, Tuyên Quang:</b> Đề nghị xem lại Mẫu số M15a Phụ</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>

từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	lục. Lý do, không có Mẫu số M15a Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.	
<b>Điều 29. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập của Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD</b>		
1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tại Việt Nam cho cơ sở do tổ chức quốc tế thành lập để cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD đặt trụ sở chính tại Việt Nam;		
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD trong các trường hợp sau đây:		
a) Cơ sở do tổ chức, cá nhân là người nước ngoài đăng ký thành lập không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này;		
b) Cơ sở do cơ quan, tổ chức, cá nhân là người Việt Nam đăng ký thành lập có trụ sở chính đặt tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo phạm vi quản lý;		

<b>Điều 30. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD</b>		
1. Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trong trường hợp bị mất, bị rách hoặc bị hư hỏng.		
2. Hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD gồm:		
a) Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo Mẫu số M14b Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;	<b>UBND Lào Cai, Nghệ An; SVHTTDL Nam Định, Hòa Bình, Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu, An Giang, Tuyên Quang, Khánh Hòa, Hưng Yên</b> : Đề nghị sửa đổi vì không có Mẫu số M14b tại phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cũ (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bị rách hoặc hỏng);		
c) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (nếu có, đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bị mất).		

<p>3. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD.</p>		
<p>a) Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận.</p>		
<p>b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD theo Mẫu số M15b Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p><b>UBND Nghệ An; SVHTTDL Nam Định, Hòa Bình, Bà Rịa – Vũng Tàu, An Giang, Tuyên Quang:</b> Đề nghị sửa đổi vì không có Mẫu số M15b tại phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.</p>	
	<p><b>UBND Lào Cai, Lào Cai; SVHTTDL Long An, Quảng Trị, Bình Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang:</b> Đề nghị sửa “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ,...” thành “<i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ,...</i>”. Đồng thời rà soát lại Mẫu số M15b Phụ lục (không có Mẫu số M15b Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định).</p>	
	<p><b>SVHTTDL Phú Thọ:</b> đề nghị tăng thời gian thành “<i>07 ngày làm việc</i>” do 3 ngày là thời gian quá ngắn, không đảm bảo cơ sở triển khai thực hiện.</p>	



<p><b>Điều 31. Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD</b></p>		
<p>1. Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD trong các trường hợp sau:</p>		
<p>a) Thay đổi người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD;</p>		
<p>b) Thay đổi dịch vụ, hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD.</p>		
<p>2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD gồm:</p>		
<p>a) Đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD theo Mẫu số M14c Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p><b>UBND Lào Cai; SVHTTDL Nam Định, Long An, Quảng Trị, Quảng Bình, Bà Rịa – Vũng Tàu, An Giang:</b> Đề nghị sửa đổi vì không có Mẫu số M14c tại phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.</p>	
	<p><b>Sở VHTTDL Hòa Bình, Nam Định, Hưng Yên:</b> Đề nghị xem lại Mẫu số M14c Phụ lục. Lý do, không có Mẫu số M14c Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.</p>	

<p>b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp cho cơ sở;</p>		
<p>c) Lý lịch tư pháp của người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD; bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành đào tạo liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp; các văn bằng, chứng chỉ thể hiện ngành, chuyên ngành liên quan đến dịch vụ đăng ký tham gia cung cấp (trong trường hợp thay đổi người đứng đầu).</p>		
<p>3. Trình tự, thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD.</p>		
<p>a) Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận để đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận.</p>		
<p>b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, chưa đầy đủ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thông báo cho người nộp hồ sơ.</p>		

<p>c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD theo Mẫu số M15c Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p><b>SVHTTDL Long An, Quảng Bình:</b> Đề nghị xem lại Mẫu số M15c Phụ lục. Lý do: Không có Mẫu số M15c Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.</p> <p><b>SVHTTDL Quảng Trị, Khánh Hòa, Bà Rịa – Vũng Tàu, SVHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên:</b> đề nghị đổi lại thành “<i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, ...</i>”. Lý do: Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD cần ít thời gian hơn cấp mới và đề nghị xem lại Mẫu số M15c Phụ lục. Lý do: không có Mẫu số M15c Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p> <p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>4. Trong thời gian đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập, đăng ký nội dung hoạt động, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD được phép hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp.</p>		
<p><b>Điều 31. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD</b></p>		
<p>1. Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trong các trường hợp sau đây:</p>		

a) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động được cấp cho cơ sở không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định của pháp Luật;		
b) Sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, cơ sở không hoạt động;		
c) Cơ sở thay đổi Mục đích hoạt động;		
d) Cơ sở bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động.		
Đ) Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 2 Điều 40 Luật PCBLGD.		
2. Cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD là cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.		
<b>Chương V</b> <b>BỐ TRÍ DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH HÀNG NĂM VÀ NỘI DUNG CHI,</b>	<b>Bộ Công an:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo có báo cáo đánh giá tác động, đặc biệt là nội dung báo cáo tính toán cụ thể về nguồn lực tài chính để chi cho hoạt động PCBLGD từ ngân sách nhà nước (đánh giá rõ	Nghị định chỉ quy định về nguyên tắc và được áp dụng chung. Đối với cơ sở khi thành lập, người đứng đầu cơ sở phải bảo đảm

<p><b>MỨC CHI HOẠT ĐỘNG PCBLGD TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b></p>	<p>nội dung chi, mức chi cho các cơ sở do Nhà nước thành lập).</p> <p><b>Bộ Tài chính:</b> đề nghị chỉnh sửa như sau cho phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Luật PCBLGD: “<i>Chi ngân sách nhà nước cho hoạt động PCBLGD</i>”.</p>	<p>nguồn lực để vận hành cơ sở. Vì vậy, phần đánh giá tác động (nếu cần) đối với chi ngân sách nhà nước để thành lập cơ sở của nhà nước được thuyết minh trong hồ sơ đề nghị thành lập.</p> <p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p><b>Mục 1 BỐ TRÍ DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN</b></p>		
<p><b>Điều 32. Bố trí dự toán ngân sách nhà nước</b></p>	<p><b>UBND Lào Cai; SVHTTDL Đắk Lắk, Hòa Bình, Bến Tre, Hưng Yên, Quảng Trị, Cà Mau, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang:</b> Bố trí dự toán ngân sách nhà nước, đề nghị có mục chi tài chính cụ thể đối với các hoạt động PCBLGD, tránh tình trạng không có mục chi cụ thể trong Luật số 02 năm 2007.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>1. Ngân sách nhà nước cho PCBLGD được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ có liên quan đến PCBLGD theo quy định của pháp luật</p>		

<p>về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.</p>		
<p>2. Ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương còn khó khăn chưa cân đối được ngân sách theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p><b>Bộ Tài chính:</b> đề nghị bỏ. Lý do: Tại khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước quy định: “Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo; việc ban hành và thực hiện chính sách chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>UBND Lào Cai; Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Đắk Lắk, Long An, Quảng Trị, Cà Mau, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang; Sở VHTT Hà Nội:</b> đề nghị sửa lại thành “<i>Ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương trong một số trường hợp cần thiết</i>”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến Bộ Tài chính bỏ nội dung này nên không còn như góp ý của các cơ quan.</p>
<p>3. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến PCBLGD chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ để chi cho hoạt động PCBLGD; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.</p>		

<b>Điều 33. Quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước</b>		
1. Cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ có liên quan đến PCBLGD thực hiện lập dự toán, chấp hành ngân sách, kế toán và quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.		
2. Việc sử dụng ngân sách nhà nước cho PCBLGD phải bảo đảm theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán chi ngân sách được giao.		
3. Mức chi quy định tại Nghị định này là mức tối đa để cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội lập dự toán chi cho hoạt động PCBLGD. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội quyết định mức chi cụ thể nhưng không vượt quá mức chi quy định tại Nghị định này để thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước.		
4. Đối với các khoản chi có liên quan đến PCBLGD không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo		

<p>nội dung chi, mức chi quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.</p>		
<p style="text-align: center;"><b>Mục 2</b> <b>NỘI DUNG CHI, MỨC CHI</b> <b>HOẠT ĐỘNG PCBLGD</b></p>	<p><b>Bộ Tài chính:</b> Mục 2 Chương V gồm 9 điều quy định nội dung chi, mức chi hoạt động PCBLGD; tuy nhiên, chưa có thuyết minh về căn cứ đề xuất nội dung chi, mức chi nên Bộ Tài chính chưa có đủ cơ sở để tham gia đối với từng nội dung chi và mức chi. Vì vậy, đề nghị Bộ VHTTDL bổ sung nội dung thuyết minh về nội dung chi và mức chi để các cơ quan, đơn vị có liên quan có cơ sở tham gia ý kiến, rà soát nội dung chi và mức chi trên cơ sở bám sát các quy định hiện hành của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối của NSNN.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và đã bổ sung thuyết minh trong Tờ trình.</p>
	<p><b>Bộ Tư pháp:</b> đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc các nội dung chi bảo đảm phù hợp. Ngoài ra, các nội dung chi đến công tác phí, chế độ chi hội nghị... đã được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, đề nghị quy định áp dụng văn bản liên quan để xác định mức chi phù hợp.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
	<p><b>HĐND TP HCM:</b> không quy định lại mức chi chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị, các mức chi thường xuyên, chi khen thưởng... đã được HĐND cấp Tỉnh ban hành Nghị quyết quy định. Các mức chi</p>	<p>Việc quy định trong Nghị định này được áp dụng chung cho các cơ quan trung ương và địa phương trên cả nước. Các mức</p>



	khác giao HĐND cấp tỉnh căn cứ nguồn lực ngân sách và điều kiện sống từng địa phương quyết định mức chi cụ thể.	chi được quy định ở mức tối đa, căn cứ theo tình hình thực tiễn địa phương có thể ban hành mức chi nhưng không được chi quá định mức của Nghị định này, trừ trường hợp địa phương có cơ chế chi đặc thù.
	<b>HĐND Đồng Nai:</b> kiến nghị xem xét quy định cụ thể các mức chi, không quy định mức tối đa vì sẽ gây khó khăn trong việc áp dụng Nghị định trong thực tiễn.	Việc quy định mức chi tối đa là để bảo đảm nguyên tắc chung về tài chính.
	<b>UBND Bắc Kạn; SVHTTDL Nam Định, Quảng Bình:</b> Đề nghị bổ sung hướng dẫn kinh phí chi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGD (hỗ trợ trang bị các thiết bị phục vụ thực hiện “ghi âm, ghi hình” theo quy định tại khoản b, Điều 8 Dự thảo Nghị định) để đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin.	Việc mua sắm trang thiết bị theo quy định chung đang được áp dụng hiện nay. Không có quy định đặc thù cho trường hợp này để bảo đảm tính công khai, minh bạch.
	<b>Sở VHTTDL Tiền Giang:</b> hiện chỉ quy định Mức chi tối đa nên đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu qui định thêm Mức chi tối thiểu để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các địa phương quyết định mức chi cụ thể cho từng hoạt động khả thi, phù hợp với điều kiện ngân sách của từng địa phương.	Mức tối thiểu do địa phương quyết định theo tình hình thực tế để bảo đảm sự linh hoạt.

	<b>SVHTTDL Tuyên Quang:</b> Đề nghị bổ sung mục <i>chi cho tập huấn về PCBLGD</i> .	Chi cho tập huấn áp dụng chung theo quy định nên không quy định trong Nghị định này.
<b>Điều 34. Chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục</b>	<b>Bộ Tài chính:</b> có một số quy định chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức. Do vậy đề nghị rà soát loại bỏ các khoản chi này để bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung thêm quy định về chi liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang sẽ bị bãi bỏ khi triển khai Nghị quyết này.
	<b>SVHTTDL Tuyên Quang:</b> Đề nghị dẫn chiếu các văn bản áp dụng kinh phí. Những mục chi chưa có hoặc không phù hợp với hiện nay thì đề ra mức chi cho phù hợp.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
1. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	<b>UBND Nghệ An; HĐND Hà Nội; Sở VHTTDL Hòa Bình, Bến Tre, Hưng Yên, Quảng Trị, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang; Sở VHTT Hà Nội:</b> đề nghị sửa lại thành “... <i>Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị</i> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
2. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại		

chúng, internet: Nội dung và mức chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về PCBLGD thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.		
3. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh: Biên tập 100.000 đồng/trang 350 từ; bồi dưỡng phát thanh viên 20.000 đồng/lần.	<b>Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:</b> bổ sung quy định về số trang biên tập tối đa, tránh việc biên tập quá dài, dàn trải, gây lãng phí và kém hiệu quả.	Vì nội dung tính thù lao là nội dung được phát, việc phát thanh có quy định thời lượng nên việc giới hạn số trang có thể dẫn đến tình trạng thiếu hoặc thừa thông tin cho khung giờ phát thanh.
	<b>UBND Lạng Sơn:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo quy định tối đa số trang và số lượt phát thanh viên.	
	<b>UBND Đồng Nai; Sở VH TTDL Hà Tĩnh:</b> Cần nêu rõ việc bồi dưỡng phát thanh viên 20.000 đồng/lần phát thanh (vì 01 nội dung truyền truyền thường được phát thanh nhiều lần) hay 20.000 đồng/01 nội dung truyền truyền.	Việc bồi dưỡng được tính trên số lần phát thanh viên đọc nội dung tuyên truyền, không chi cho người thực hiện phát nội dung đã đọc.
4. Chi sản xuất và phát hành pa-nô, áp-phích, tranh cổ động: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ và quy định của pháp luật về đấu thầu.	<b>UBND Nghệ An; HĐND TP Hà Nội; Sở VH TTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Sơn La, Thái Bình, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang; Sở VH TT Hà Nội:</b> đề nghị sửa lại thành “Chi băng rôn, pa – nô, áp – phích, tranh cổ động phục vụ công	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

	<i>tác PCBLGD: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ và quy định hiện hành của pháp luật”.</i>	
5. Chi tổ chức các buổi giao lưu, các buổi lễ mít tinh, tuyên truyền, cổ động về PCBLGD:	<b>UBND Nghệ An; HĐND TP Hà Nội; Sở VH TTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang; Sở VH TT Hà Nội:</b> đề nghị sửa lại thành “ <i>Chi tổ chức các buổi giao lưu, các buổi mít tinh, tuyên truyền, cổ động, nói chuyện chuyên đề, hội thảo, hội thi, hội diễn về PCBLGD</i> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>SVH TTDL An Giang:</b> Đề nghị xem lại các nội dung chi đã phù hợp và có quá cao so với quy định của Bộ Tài chính về nội dung tương tự hay không.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu
a) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: Tối đa 2.000.000 đồng/buổi;		
b) Chi nước uống cho người tham dự: 20.000 đồng/người/buổi; chi thù lao cho người tham dự tối đa 100.000 đồng/người/buổi;	<b>UBND Nghệ An; Sở VH TTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Quảng Trị:</b> “chi thù lao cho người tham dự tối đa 100.000 đồng/người/buổi”, đề nghị chuyển thành “ <i>Điểm c) Chi thù lao cho người tham dự không hưởng lương tối đa 100.000 đồng/người/buổi</i> ”.	Nội dung này đã giải trình tại ý kiến góp ý của Bộ Tài chính
	<b>SVH TT Bà Rịa – Vũng Tàu:</b> đề nghị sửa thành “...; chi thù lao cho người tham dự tối thiểu 150.000 đồng/người/buổi”.	Mức chi 100.000đ/người/buổi là mức chi đang được áp dụng theo quy định của Bộ Tài chính. Mức chi này sẽ không còn áp dụng đối với công chức, viên chức, lực

		lượng vũ trang khi áp dụng quy Nghị quyết số 27-NQ/TW.
c) Chi báo cáo viên: tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi;	<p><b>SVHTTDL Điện Biên:</b> đề nghị chỉnh sửa thành “<i>Chi báo cáo viên: từ 500.000 đồng/người/buổi đến 2.000.000 đồng/người/buổi</i>” hoặc theo hướng:</p> <p>“- Báo cáo viên cấp trung ương: từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/người.buổi;</p> <p>- Báo cáo viên cấp tỉnh: 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/người/buổi;</p> <p>- Báo cáo viên cấp huyện: từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/người/buổi”.</p> <p>Lý do: tránh các trường hợp chi thấp hơn, không tương xứng với thời gian và kiến thức của báo cáo viên.</p>	Nghị định chỉ quy định mức tối đa, tùy theo thực tiễn cơ quan áp dụng. Mặt khác, mức chi cho báo cáo viên cụ thể được xác định theo học hàm, học vị, chức danh lãnh đạo, trình độ quản lý nhà nước, ...
d) Chi tài liệu: tối đa 15.000 đồng/người;	<p><b>UBND Nghệ An; Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Quảng Trị, Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở VHTT Hà Nội, Quảng Nam:</b> đề nghị bỏ điểm d) vì Điểm e) Khoản 5 đã đủ ý.</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
Đ) Chi thuê hội trường, phòng, bạt, bàn ghế, thiết bị loa đài (nếu có): Mức chi thực hiện theo hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hoá đơn tài chính;		

<p>e) Chi văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu truyền thông căn cứ theo giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.</p>		
<p>6. Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng:</p>	<p><b>SVHTTDL Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu:</b> Đề nghị sửa Khoản 6, Điều 34 thành “<i>Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm pháp luật, sân khấu hóa tại cộng đồng</i>”</p>	<p>Ghi như dự thảo bảo đảm độ rộng trong áp dụng để tạo thuận lợi cho cộng đồng sáng tạo các giải pháp truyền thông.</p>
	<p><b>SVHTT Bình Định:</b> dự thảo đã quy định mức chi tối đa bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn trong chương trình nhưng không quy định cụ thể thời lượng tối đa thực hiện chương trình biểu diễn. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm thời lượng của chương trình biểu diễn để các địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	<p>Thời lượng chương trình theo kịch bản, việc quy định sẽ làm giảm tính sáng tạo các giải pháp truyền thông</p>
	<p><b>SVHTTDL An Giang:</b> Đề nghị xem lại các nội dung chi đã phù hợp và có quá cao so với quy định của Bộ Tài chính về nội dung tương tự hay không.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>a) Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: Mức bồi dưỡng cho 01 buổi tập tối đa 100.000 đồng/người; số buổi tập tối đa cho một chương trình là 10 buổi;</p>	<p><b>SVHTTDL Long An, SVHTT Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> đề nghị sửa thành “<i>Mức bồi dưỡng cho 01 buổi tập tối đa 300.000đồng/ người; số buổi tập tối đa cho 01 tiết mục là 10 buổi</i>”</p>	<p>Việc chi như dự thảo là phù hợp với thực tiễn chung hiện nay và cũng phù hợp với tính chất của hoạt động.</p>

<p>b) Bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn: Tối đa 300.000 đồng/người;</p>	<p><b>SVHTTDL Long An:</b> đề nghị sửa thành “<i>Khoản bồi dưỡng trong buổi biểu diễn chính thức 500.000đ/người/ tiết mục</i>”</p>	<p>Việc chi như dự thảo là phù hợp với thực tiễn chung hiện nay và cũng phù hợp với tính chất của hoạt động.</p>
<p>c) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: Tối đa 500.000 đồng/buổi;</p>	<p><b>SVHTTDL Long An:</b> đề nghị sửa thành: “<i>Bồi dưỡng người dẫn chương trình 1.000.000đồng/ buổi</i>”.</p>	<p>Việc chi như dự thảo là phù hợp với thực tiễn chung hiện nay và cũng phù hợp với tính chất của hoạt động.</p>
	<p><b>SVTT Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> đề nghị sửa thành hành “<i>Bồi dưỡng người dẫn chương trình tối đa: 2.000.000đ/buổi</i>”.</p>	<p>Việc chi như dự thảo là phù hợp với thực tiễn chung hiện nay và cũng phù hợp với tính chất của hoạt động.</p>
<p>d) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.</p>	<p><b>SVHTTDL Long An:</b> Đề nghị bổ sung nội dung: <i>Chi xây dựng tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 800.000 đồng/tình huống đã hoàn thành</i></p>	<p>Chi xây dựng tình huống giải đáp pháp luật đã có trong chi xây dựng bộ đề thi và đáp án.</p>
	<p><b>SVHTTDL Long An:</b> Đề nghị bổ sung nội dung: <i>Chi xây dựng câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 3.000.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành.</i></p>	<p>Việc chi cho xây dựng câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm sân khấu được thực hiện theo Quy định về nhuận bút, thù lao đối với</p>
	<p><b>SVHTTDL Long An:</b> Đề nghị bổ sung nội dung: <i>Chi xây dựng tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn,</i></p>	<p>tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.</p>

	<i>biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia):</i> <i>10.000.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành.</i>	
7. Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng:	<b>SVHTTDL An Giang:</b> Đề nghị xem lại các nội dung chi đã phù hợp và có quá cao so với quy định của Bộ Tài chính về nội dung tương tự hay không.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu.
a) Chi xây dựng kịch bản: Tối đa 1.000.000 đồng/chiến dịch;	<b>Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Quảng Trị, Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa lại thành “ <i>Chi xây dựng nội dung kịch bản tổng thể, chương trình: Tối đa 1.000.000 đồng/01 kịch bản chiến dịch; chi viết tài liệu 70.000 đồng/trang A4; Chi thẩm định, nhận xét 35.000 đồng/trang; Chi sửa chữa, biên tập 25.000 đồng/trang; Chi văn phòng phẩm 20.000 đồng/người/chiến dịch; Chi nước uống theo quy định hiện hành; Chi thuê máy chiếu, phong chiếu, âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, phô tô tài liệu, chi theo thực tế</i> ”. <b>SVHTTDL Long An:</b> đề nghị sửa lại thành “ <i>Chi xây dựng nội dung kịch bản tổng thể, chương trình: Tối đa 1.000.000 đồng/01 kịch bản chiến dịch</i> ”.	Quy định này chỉ về xây dựng kịch bản. Sản phẩm là kịch bản được sử dụng cho chiến dịch. Trong Chiến dịch lớn có thể có nhiều kịch bản nên nội dung này đã điều chỉnh từ 1.000.000 đồng/chiến dịch thành 1.000.000 đồng/kịch bản
b) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: tối đa 500.000 đồng/người/buổi;		
c) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông		



tại cộng đồng: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi;		
d) Biểu diễn văn nghệ: Cá nhân tối đa 300.000 đồng/người/tiết mục; tập thể tối đa 5.000.000 đồng và không quá 300.000 đồng/người/tiết mục tập thể;	<b>Sở VH TTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Tuyên Quang:</b> tại điểm d) đề nghị sửa lại thành “ <i>Biểu diễn văn nghệ theo quy định tại Khoản 6 Điều 34: Cá nhân tối đa 300.000 đồng/người/tiết mục; tập thể tối đa.....</i> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
đ) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.		
8. Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về PCBLGD: Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.	<b>SVH TTDL Tuyên Quang:</b> đề nghị bổ sung văn bản dẫn chiếu áp dụng kinh phí. <b>Sở VH TTDL Hòa Bình, Bến Tre, Hưng Yên, Tuyên Quang, Long An, SVHTT Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị bổ sung các mục:</b> - Chi thuê sân khấu lưu động, thuê bàn, ghế, âm thanh, ánh sáng, người dẫn chương trình, tài liệu, đạo cụ, xe đưa đón diễn viên, phục vụ, phong chính trên sân khấu và băng rôn tuyên truyền.	Nội dung này đã được thể hiện tại điểm đ khoản 7 Điều 34 Dự thảo Nghị định

	- Xây dựng tiêu phẩm tuyên truyền về PCBLGD, mức chi áp dụng Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ. Chi bồi dưỡng tập luyện, mức chi 100.000đ/buổi/người, số buổi tập tối đa 10 ngày/tiêu phẩm. Chi bồi dưỡng biểu diễn, mức chi 300.000đ/người/buổi. Chi phục vụ 150.000đ/người/buổi. Chi xăng xe, phương tiện và các khoản chi khác phục vụ tuyên truyền.	
<b>Điều 35. Chi tổ chức cuộc thi về PCBLGD</b>	<b>Bộ Tài chính:</b> có một số quy định chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức. Do vậy đề nghị rà soát loại bỏ các khoản chi này để bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung thêm quy định về chi liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang sẽ bị bãi bỏ khi triển khai Nghị quyết này.
	<b>HĐND TP HCM:</b> đề nghị bổ sung hình thức thi trực tuyến để có quy định về kinh phí tổ chức thi phù hợp.	Cách thức thực hiện do đơn vị tổ chức lựa chọn nên không quy định tại Nghị định này
	<b>Sở VH TT Hải Phòng:</b> đề nghị sửa tên Điều thành: <i>Chi tổ chức cuộc thi, hội thi văn nghệ về PCBLGD.</i>	

	<b>SVHTTDL An Giang:</b> Đề nghị xem lại các nội dung chi đã phù hợp và có quá cao so với quy định của Bộ Tài chính về nội dung tương tự hay không.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu
1. Biên soạn đề thi và đáp án (nếu có): Mức tối đa 1.000.000 đồng/đề thi.	<b>UBND Nghệ An; Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Bình Thuận, Cà Mau, Tuyên Quang:</b> - Khoản 1 đề nghị sửa lại thành: “ <i>Biên soạn đề thi và đáp án (nếu có): Mức tối đa 1.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án</i> ”. Lý do, biên soạn đề thi phải kèm đáp án.	
	<b>Sở VHTTDL Hà Giang:</b> đề nghị bổ sung: “ <i>Biên soạn đề thi và đáp án (nếu có): Mức tối đa 1.000.000 đồng/đề thi; biên soạn Bộ câu hỏi trắc nghiệm và đáp án: Mức tối đa 100.000 đồng/câu hỏi</i> ”.	
	<b>SVHTTDL Quảng Trị, SVHTTDL Bà Rịa – Vũng Tàu:</b> đề nghị sửa lại thành: “ <i>Biên soạn đề thi và đáp án: Mức tối đa 2.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án</i> ”. Lý do, biên soạn đề thi phải kèm đáp án.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
2. Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: Mức tối đa 500.000 đồng/người/buổi.	<b>UBND Nghệ An; Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Cà Mau:</b> Khoản 2 đề nghị sửa lại thành “ <i>Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: Mức tối đa 500.000 đồng/người/buổi, áp dụng cho tất cả</i> ”	Không cần thiết chi tiết, việc thành lập Ban giám khảo do người đứng đầu cơ quan tổ chức quyết định và phải chịu trách

	<i>chuyên gia, nhà quản lý hành chính nhà nước về công tác gia đình và PCBLGD”.</i>	nhiệm về chất lượng chuyên môn của Ban giám khảo.
3. Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, thư ký cuộc thi: Mức tối đa 350.000 đồng/người/buổi.	<b>UBND Nghệ An; Sở VH TTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Cà Mau; SVHTT Bà Rịa – Vũng Tàu, Tuyên Quang:</b>  <i>Khoản 3 đề nghị tăng mức chi lên “Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, thư ký cuộc thi: Mức tối đa 500.000 đồng/người/buổi”.</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
4. Chi giải thưởng:		
a) Đối với cuộc thi cấp trung ương: Giải tập thể tối đa 30.000.000 đồng/giải thưởng; giải cá nhân tối đa 20.000.000 đồng/giải thưởng;	<b>UBND Nghệ An; Sở VH TTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa lại cụ thể như sau: <i>“a) Đối với cuộc thi cấp trung ương: Giải Nhất đối với tập thể tối đa 30.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhất đối với cá nhân tối đa 20.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhì chi bằng 2/3 giải Nhất”;</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>SVHTT Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> đề nghị sửa như sau: <i>“a) Đối với cuộc thi cấp trung ương: Giải Nhất đối với tập thể tối đa 30.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhất đối với cá nhân tối đa 20.000.000 đồng/giải thưởng; Giải Nhì chi bằng 70% giải Nhất; Giải Ba bằng 50% giải Nhất, Giải Khuyến khích bằng 20% giải Nhất”.</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

	<b>SVHTTDL Điện Biên:</b> đề nghị nghiên cứu điều chỉnh mức chi giải thưởng đối với cuộc thi cấp trung ương, giải cá nhân tối đa 20.000.000 đồng/giải thưởng thành “15.000.000 đồng/giải thưởng” để đảm bảo thống nhất với nguyên tắc mức chi cho giải thưởng cá nhân bằng 50% mức chi cho giải tập thể tại các điểm c,b,c,d khoản này.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
b) Đối với cuộc thi cấp tỉnh: Giải tập thể tối đa 20.000.000 đồng/giải thưởng; giải cá nhân tối đa 10.000.000 đồng/giải thưởng;	<b>UBND Nghệ An; Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa lại cụ thể như sau: <i>b) Đối với cuộc thi cấp tỉnh: Giải Nhất đối với tập thể tối đa 20.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhất đối với cá nhân tối đa 10.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhì chi bằng 2/3 giải Nhất”;</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>SVHTT Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> đề nghị sửa như sau: <i>“b) Đối với cuộc thi cấp tỉnh: Giải Nhất đối với tập thể tối đa 20.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhất đối với cá nhân tối đa 10.000.000 đồng/giải thưởng; Giải Nhì chi bằng 70% giải Nhất”;</i> Giải Ba bằng 50% giải Nhất, Giải Khuyến khích bằng 20% giải Nhất”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
c) Đối với cuộc thi cấp huyện: Giải tập thể tối đa 10.000.000 đồng/giải thưởng;	<b>UBND Nghệ An; Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa lại cụ thể như sau:	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

giải cá nhân tối đa 5.000.000 đồng/giải thưởng;	“c) Đối với cuộc thi cấp huyện: Giải Nhất đối với tập thể tối đa 10.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhất đối với cá nhân tối đa 5.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhì chi bằng 2/3 giải Nhất”.	
	<b>SVHTT Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> đề nghị sửa như sau: c) Đối với cuộc thi cấp huyện: Giải Nhất đối với tập thể tối đa 10.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhất đối với cá nhân tối đa 5.000.000 đồng/giải thưởng; Giải Nhì chi bằng 70% giải Nhất”; Giải Ba bằng 50% giải Nhất, Giải Khuyến khích bằng 20% giải Nhất.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
d) Đối với cuộc thi cấp cơ sở: Giải tập thể tối đa 5.000.000 đồng/giải thưởng; giải cá nhân tối đa 2.500.000 đồng/giải thưởng.	<b>UBND Nghệ An; Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa lại cụ thể như sau: d) Đối với cuộc thi cấp cơ sở: Giải Nhất đối với tập thể tối đa 5.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhất đối với cá nhân tối đa 2.500.000 đồng/giải thưởng; giải Nhì chi bằng 2/3 giải Nhất”;	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	<b>SVHTT Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> đề nghị sửa như sau: d) Đối với cuộc thi cấp cơ sở: Giải Nhất đối với tập thể tối đa 5.000.000 đồng/giải thưởng; giải Nhất đối với cá nhân tối đa 2.500.000 đồng/giải thưởng; Giải Nhì chi bằng 70% giải Nhất”; Giải Ba bằng 50% giải Nhất, Giải Khuyến khích bằng 20% giải Nhất.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.

<p>5. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi, thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.</p>	<p><b>Sở VHTTDL Bến Tre, Hòa Bình, Cà Mau; Sở VHTT Hà Nội, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tuyên Quang:</b> Khoản 5 đề nghị sửa lại thành “<i>Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên Ban tổ chức,....., thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị</i>”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.</p>
<p>6. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày), áp dụng mức chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ đối với đại biểu không hưởng lương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ nêu trên thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị.</p>		
<p>7. Thuê dẫn chương trình: Tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi.</p>		
<p>8. Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ.</p>		
<p>9. Biểu diễn văn nghệ: Cá nhân tối đa 300.000 đồng/người/tiết mục; tập thể tối</p>		

đa 5.000.000 đồng và không quá 300.000 đồng/người/tiết mục tập thể.		
10. Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi:		
a) Đối với cuộc thi cấp trung ương: Tối đa 5.000.000 đồng/báo cáo;		
b) Đối với cuộc thi cấp tỉnh: Tối đa 3.000.000 đồng/báo cáo;		
c) Đối với cuộc thi cấp huyện: Tối đa 2.000.000 đồng/báo cáo;		
d) Đối với cuộc thi cấp cơ sở: Tối đa 1.000.000 đồng/báo cáo.		
11. Chi hợp báo thông cáo báo chí về cuộc thi:		
a) Chi xây dựng thông cáo báo chí: Tối đa 1.000.000 đồng/thông báo;		
b) Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi họp báo;		
c) Chi cho người chủ trì họp báo: Tối đa 300.000 đồng/buổi họp báo;		
d) Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp	<b>SVHTTDL Quảng Trị:</b> Đề nghị tăng mức chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp báo: <i>Mức chi tối đa từ</i>	Trong buổi họp báo có thể có nhiều người tham gia trả lời, nên việc quy định mức chi như vậy là



báo: Tối đa 200.000 đồng/người/buổi họp báo.	200.000đ/người/ buổi/ họp báo tăng lên 300.000đ/người/ buổi/ họp báo.	phù hợp với mức chi chung cho hoạt động này.
	<b>UBND Nghệ An; Sở VH TTDL Hòa Bình, Bến Tre, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Bình Thuận, Cà Mau, Thái Bình, Tuyên Quang; Sở VH TT Hà Nội, Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> Đề nghị bổ sung thêm Khoản 12. Chi phô tô, in ấn tài liệu theo thực tế.	Việc chi các hoạt động này đã có quy định hiện hành.
	<b>UBND Nghệ An; Sở VH TTDL Hòa Bình, Bến Tre, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Bình Thuận, Cà Mau, Thái Bình, Tuyên Quang; Sở VH TT Hà Nội, Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> Đề nghị bổ sung thêm Khoản 13. Chi nước uống theo quy định hiện hành. Lý do, trong Điều 35 chưa có các mục chi này.	
<b>Điều 36. Chi xây dựng, triển khai thực hiện mô hình cộng đồng PCBLGD</b>	<b>TW Hội Nông dân:</b> Đề nghị hướng dẫn nội dung hoạt động, nội dung chi của mô hình, định mức cộng tác viên...	
	<b>UBND Đồng Nai:</b> Đề nghị quy định rõ các bước thực hiện mô hình (quy trình thực hiện); thẩm quyền xét duyệt mô hình và thẩm định mô hình; thời gian tối thiểu thực hiện mô hình; thời gian tối thiểu lượng giá hiệu quả mô hình.	
	<b>Sở VH TTDL Hòa Bình, Hưng Yên SVH TTDL Quảng Trị, Thái Bình, Tuyên Quang; SVH TT Bà</b>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo

	<b>Rịa-Vũng Tàu::</b> đề nghị viết lại thành “Chi xây dựng mô hình cộng đồng.....”.	
1. Chi nghiên cứu xây dựng mô hình cộng đồng PCBLGD được thực hiện theo quy định của pháp luật về nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá.		
2. Chi soạn thảo mô hình: Tối đa 20.000.000 đồng/mô hình.		
3. Chi cho cộng tác viên tham gia triển khai thực hiện mô hình: Mức chi theo thực tế số ngày tham gia, tối đa 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoán chi tối đa 2.000.000 đồng/người/tháng.	<b>SVHTT Bà Rịa-Vũng Tàu: đề nghị bổ sung điều khoản chi:</b> + <i>Hỗ trợ Nhóm phòng, chống BLGD gồm hỗ trợ xăng xe/điện thoại để triển khai nhiệm vụ tối đa 300.000đ/người/tháng, tùy điều kiện thực tế dân số, mỗi thôn/ấp/khu phố có tối đa 01 nhóm PCBLGD và quy định mỗi nhóm tối đa 5 thành viên. Chi hỗ trợ chè, nước, tài liệu phục vụ họp nhóm tối đa 300.000đ/nhóm/tháng.</i> + <i>Hỗ trợ sinh hoạt Câu lạc bộ xây dựng gia đình phát triển bền vững và các loại hình câu lạc bộ về gia đình do UBND xã/phường/thị trấn thành lập, gồm: Chi hỗ trợ chè nước, tài liệu phục vụ cho sinh hoạt CLB (tùy điều kiện thực tế, mỗi thôn có tối đa 1 CLB Xây dựng gia đình phát triển bền vững), mức chi tối đa</i>	Nội dung này chi cộng tác viên tham gia mô hình ở cộng đồng nên các đề xuất của quý cơ quan chưa phù hợp với nội dung này.

	<p>1.000.000đ/CLB/1 lần sinh hoạt, số lần tối đa 12 lần/năm. Chi hỗ trợ thành viên Ban Chủ nhiệm CLB: Mức chi tối đa 200.000đ/người/tháng. Thành viên Ban Chủ nhiệm tối đa là 3 người/CLB.</p> <p>+ Hỗ trợ chi cho Điểm tạm lánh tại cộng đồng 2.000.000 đ/năm cho các dịch vụ hỗ trợ cần thiết cho nạn nhân BLGD trong thời gian tạm lánh theo quy định.</p>	
<p>4. Các khoản chi khác thực hiện theo thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ và theo các quy định của pháp luật có liên quan.</p>		
<p><b>Điều 37. Chi hoạt động tư vấn về PCBLGD</b></p>	<p><b>Bộ Công an:</b> Ngân sách Nhà nước sẽ bảo đảm kinh phí cho các cơ sở do Nhà nước thành lập như cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở trợ giúp xã hội, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý. Do vậy Điều này là các nội dung được quy định tại Điều 40 Luật PCBLGD là các dịch vụ, hoạt động thuộc cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD; do đó kinh phí Nhà nước sẽ không được chi cho các cơ sở dịch vụ. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ và bỏ các quy định không phù hợp với nguyên tắc.</p>	<p>Việc giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi BLGD là hoạt động để phát triển xã hội, gìn giữ an ninh, trật tự, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam, hệ giá trị gia đình. Đây là hoạt động thuộc trách nhiệm của nhà nước. Trong trường hợp cơ sở ngoài công lập tham gia chia sẻ trách nhiệm với nhà nước thì việc nhà nước hỗ trợ lại một phần kinh phí để chi cho hoạt động này là cần thiết.</p>

	<b>UBND Lạng Sơn:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định phân rõ cho cơ sở do nhà nước thành lập và cơ sở do tư nhân thành lập để tránh tình trạng các cơ sở tư nhân lợi dụng nội dung này để hưởng lợi.	Dự thảo quy định chung để bảo đảm tính cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ. Việc lợi dụng hoạt động PCBLGD để hưởng lợi là vi phạm điều cấm trong PCBLGD.
1. Chi hỗ trợ thiết lập phòng, bộ phận tư vấn: điện thoại, máy tính, thiết bị, vật tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	<b>UBND Nghệ An; Sở VH TTDL Hòa Bình, Long An, Quảng Trị, Tuyên Quang; SVHTT Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> Đề nghị bỏ cụm từ “về đấu thầu” và mục chi tại Khoản 3 đề nghị làm rõ nguồn chi cho nội dung này.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo
2. Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn: Mức chi 100.000 đồng/trang 350 từ.		
3. Chi thù lao cho nhân viên tư vấn theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc: Mức chi theo thỏa thuận dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền công.	<b>SVHTTDL Long An, SVHTT Bà Rịa-Vũng Tàu:</b> đề nghị làm rõ nguồn chi cho nội dung này.	Nguồn chi đối với nhân viên tư vấn thuộc cơ quan nhà nước thuê thì chi từ ngân sách nhà nước hoặc từ tiếp nhận viên trợ, tài trợ/đối với cơ sở ngoài công lập thì cơ sở ngoài công lập chi từ kinh phí của mình hoạt vận động, tiếp nhận viên trợ, tài trợ.
4. Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt		

<p>động tư vấn: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/tháng/cơ sở.</p>		
<p><b>Điều 38. Chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi BLGD</b></p>	<p><b>Bộ Công an:</b> Ngân sách Nhà nước sẽ bảo đảm kinh phí cho các cơ sở do Nhà nước thành lập như cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở trợ giúp xã hội, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý. Do vậy Điều này là các nội dung được quy định tại Điều 40 Luật PCBLGD là các dịch vụ, hoạt động thuộc cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGD; do đó kinh phí Nhà nước sẽ không được chi cho các cơ sở dịch vụ. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ và bỏ các quy định không phù hợp với nguyên tắc.</p> <p>- Ủy ban Dân tộc: điều 38 cần làm rõ mức chi cụ thể đối với từng nội dung.</p>	<p>Việc giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi BLGD là hoạt động để phát triển xã hội, gìn giữ an ninh, trật tự, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam, hệ giá trị gia đình. Đây là hoạt động thuộc trách nhiệm của nhà nước. Trong trường hợp cơ sở ngoài công lập tham gia chia sẻ trách nhiệm với nhà nước thì việc nhà nước hỗ trợ lại một phần kinh phí để chi cho hoạt động này là cần thiết.</p>
<p>1. Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi BLGD thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học</p>		

<p>đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.</p>		
<p>2. Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện về các hành vi BLGD và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi BLGD; kỹ năng ứng phó với hành vi BLGD (chi soạn thảo câu hỏi thô; chi rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính): Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.</p>		
<p>3. Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi BLGD: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.</p>		

<p><b>Điều 39. Chi hỗ trợ cho người bị BLGD</b></p>	<p><b>HĐND Đồng Nai:</b> kiến nghị bổ sung nội dung và mức chi cụ thể đối với trường hợp người có hành vi BLGD không có khả năng chi trả.</p> <p><b>UBND Lạng Sơn:</b> đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm khoản về nội dung chi và mức chi cụ thể chi hỗ trợ cho người bị BLGD trong trường hợp người có hành vi BLGD không có khả năng chi trả (theo như khoản 2, Điều 19 của Nghị định quy định).</p> <p><b>SVHTTDL An Giang:</b> Đề nghị quy định cụ thể mức chi, cần phải quy định mức chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, chứ không quy định chi dựa vào hỗ trợ theo pháp luật trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như dự thảo.</p> <p>- Ủy ban Dân tộc: điều 39 cần làm rõ mức chi cụ thể đối với từng nội dung.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu, nghiên cứu hoàn thiện dự thảo.</p>
<p>1. Người bị BLGD được hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với BLGD.</p>	<p><b>UBND Lào Cai, Nghệ An; Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Đắk Lắk, Long An, Quảng Trị, Bình Thuận, Tuyên Quang:</b> đề nghị sửa lại thành “<i>Người bị BLGD được hỗ trợ tiền ăn mỗi ngày tối đa 200.000 đồng/người; hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với BLGD</i>”.</p>	<p>Việc hỗ trợ theo nhu cầu thiết yếu quy định tại khoản 2 Điều này.</p>

	<b>HĐND Hà Giang, Bắc Kạn:</b> Khoản 1 Đề nghị bổ sung cụm từ “tập huấn, phổ biến kiến thức” vào trước cụm từ “cung cấp kỹ năng ứng phó với BLGD” cho đầy đủ.	
2. Người bị BLGD được bố trí nơi tạm lánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện hỗ trợ; được hỗ trợ nhu cầu thiết yếu theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội.	<b>Sở VHTT Hà Nội:</b> đề nghị sửa thành “Người bị BLGD được <b>hỗ trợ chi phí sử dụng dịch vụ của nơi tạm lánh</b> do Chủ tịch UBND...”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo
3. Trường hợp người bị BLGD bị tổn hại sức khỏe được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	<b>Bảo hiểm xã hội:</b> đề nghị cân nhắc bỏ. Lý do: Nội dung quy định không thuộc phạm vi điều chỉnh của tên điều là Chi hỗ trợ.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo
<b>Điều 40. Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho người tham gia PCBLGD</b>	- Ủy ban Dân tộc: điều 40 cần làm rõ mức chi cụ thể đối với từng nội dung.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo
	<b>HĐND Bắc Kạn:</b> Đề nghị bổ sung quy định về chi hỗ trợ bù đắp thiệt hại về tài sản cho người tham gia PCBLGD.	



	<b>SVHTTDL An Giang:</b> Đề nghị quy định cụ thể mức chi, cần phải quy định mức chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, chứ không quy định chỉ dựa vào hỗ trợ theo pháp luật trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như dự thảo.	
1. Trường hợp người tham gia PCBLGD thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, tùy theo mức độ tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản thực hiện như sau:		
a) Quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng và mức hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;	<b>Bảo hiểm xã hội:</b> Đề nghị bỏ. Lý do: Quy định hiện liệt kê tại tiết a là các quy định pháp luật đối với người tham gia BHXH, BHYT nói chung.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu
b) Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả chế độ trợ cấp tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, vệ sinh, an toàn lao động;	<b>Bảo hiểm xã hội:</b> Đề nghị bỏ. Lý do: Luật BHXH không có quy định người tham gia BHXH bắt buộc khi tham gia PCBLGD bị tổn hại sức khỏe, tính mạng được chi trả chế độ trợ cấp tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất cũng như pháp luật hiện hành không có quy định tai nạn lao động là tai nạn xảy ra trong quá trình tham gia PCBLGD.	Đây là nội dung mới và đã được Luật giao Chính phủ quy định. Vì vậy, cần thiết bổ sung đối tượng này trong quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn lao động khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.
c) Đơn vị sử dụng lao động của người tham gia PCBLGD chi trả các chế	<b>Bảo hiểm xã hội:</b> Cần cân nhắc quy định này. Lý do: Pháp luật về vệ sinh an toàn lao động không có quy	Đây là nội dung mới và đã được Luật giao Chính phủ quy định. Vì

<p>độ thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về vệ sinh, an toàn lao động;</p>	<p>định về nội dung này. Đề nghị xin ý kiến của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.</p>	<p>vậy, cần thiết bổ sung đối tượng này trong quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn lao động khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.</p>
<p>2. Trường hợp người tham gia PCBLGD thuộc đối tượng khác, tùy theo mức độ tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản được hỗ trợ theo chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp hoặc được hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội.</p>	<p><b>HĐND Phú Yên:</b> đề nghị cần quy định cụ thể mức chi bồi dưỡng tiền ăn, viện phí khi người tham gia PCBLGD gặp nạn trong khi làm nhiệm vụ.</p>	<p>Mức chi theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội để bảo đảm sự thống nhất chung hiện nay.</p>
<p><b>Điều 41. Chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, PCBLGD ở cộng đồng</b></p>	<p>- Ủy ban Dân tộc: Điều 41 cần làm rõ mức chi cụ thể đối với từng nội dung.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo</p>
	<p><b>HĐND Nghệ An:</b> các nội dung quy định tại Điều 41 đã được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số. Do đó, đề nghị quy định rõ nội dung chi và mức chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác PCBLGD, cũng như chế độ, chính sách đối với đội ngũ cộng tác viên này khi thực hiện thêm nhiệm vụ tham gia PCBLGD ở cộng đồng.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo</p>

	<p><b>HĐND Tuyên Quang:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3 do các nội dung quy định tại các khoản này đã được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.</li> <li>- Đề nghị quy định rõ nội dung chi và mức chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác PCBLGD ở cộng đồng.</li> </ul>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo
	<p><b>Sở VHTT Hà Nội:</b> điều này rất hợp lý. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu thực tế và phát huy vai trò của đội ngũ Cộng tác viên tại cộng đồng, đề nghị cơ quan soạn thảo đề xuất Chính phủ giao đội ngũ cộng tác viên làm nhiệm vụ dân số, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, công tác gia đình, PCBLGD và bạo lực trên cơ sở giới và lấy tên chung là “<i>Cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em tại các thôn, tổ dân phố</i>”.</p>	Cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến nhưng việc đặt tên gọi cho cộng tác viên như vậy là vượt quy định Luật giao.
<p>1. Cộng tác viên dân số là những người đang sinh sống, làm việc ổn định tại thôn, làng, bản, buôn, sóc, ấp, tổ dân phố tình nguyện làm công tác dân số và tham gia công tác gia đình, PCBLGD ở cộng đồng.</p>	<p><b>SVHTTDL Thái Nguyên: đề nghị bổ sung</b> “..<i>tại xóm, thôn, làng...</i>”</p>	Dự thảo hiện nay quy định chung theo Luật PCBLGD là “Thôn/Tổ dân phố”

<p>2. Cộng tác viên dân số được bố trí phụ trách công việc theo địa bàn tùy thuộc vào yêu cầu thực tế của địa phương nhưng phải bảo đảm mỗi thôn, làng, bản, buôn, sóc, ấp, tổ dân phố có tối thiểu 01 cộng tác viên dân số.</p>	<p><b>SVHTTDL Thái Nguyên: đề nghị bổ sung</b> “..tại xóm, thôn, làng...”</p>	
<p>3. Cộng tác viên dân số được hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định; được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế do Chính phủ quy định.</p>	<p><b>Bộ Tài chính:</b> đề nghị bỏ nội dung “<i>được NSNN hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế do Chính phủ quy định</i>”, lý do:</p> <p>Tại Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế (BHYT), Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT, trong đó quy định cụ thể đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT. Theo đó, trường hợp cộng tác viên dân số là người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo; thân nhân của người có công với cách mạng; thân nhân của lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân được NSNN đóng BHYT.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo</p>

	<p>Trường hợp cộng tác viên dân số là người thuộc hộ cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được NSNN hỗ trợ mức đóng BHYT.</p> <p>Với các quy định nêu trên, việc đề xuất cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, PCBLGD ở cộng đồng được NSNN hỗ trợ mức đóng BHYT do Chính phủ quy định là không cần thiết.</p>	
<p>4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn nhiệm vụ, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, PCBLGD.</p>		
<p><b>Điều 42. Chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết</b></p>	<p><b>Bộ Tài chính:</b> có một số quy định chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức. Do vậy đề nghị rà soát loại bỏ các khoản chi này để bảo đảm phù hợp</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung thêm quy định về chi liên quan đến cán bộ, công chức, viên</p>

	với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.	chức, lực lượng vũ trang sẽ bị bãi bỏ khi triển khai Nghị quyết này.
	<b>UBND Lào Cai, Nghệ An, Đồng Nai; Sở VHTTDL Hòa Bình, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Tuyên Quang; Sở VHTT Hà Nội, Bà Rịa-Vũng Tàu, Lai Châu:</b> Đề nghị sửa “Chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết” thành “ <i>Chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết về PCBLGD</i> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo
1. Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về PCBLGD:		
a) Chi bồi dưỡng cho đại biểu: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi;		
b) Chi xây dựng báo cáo chuyên đề: Tối đa 8.000.000 đồng/báo cáo;		
c) Chi xây dựng báo cáo sơ kết: Tối đa 10.000.000 đồng/báo cáo;		
d) Chi xây dựng báo cáo tổng kết: Tối đa 12.000.000 đồng/báo cáo;		

đ) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết: Tối đa 2.000.000 đồng/bài tham luận;		
e) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác có liên quan thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ chi hội nghị.	<b>Sở VHTT Hà Nội:</b> đề nghị sửa “Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị” thành “ <i>theo quy định hiện hành</i> ”.	Nội dung này đã lấy ý kiến Bộ Tài chính và quy định như vậy là phù hợp, xin giữ nguyên như dự thảo
2. Chi công tác kiểm tra, giám sát liên ngành theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về PCBLGD trong khu vực, liên khu vực: Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	<b>Sở VHTT Hà Nội:</b> đề nghị sửa “Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị” thành “ <i>theo quy định hiện hành</i> ”.	
3. Chi biểu dương cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong PCBLGD:	<b>Bộ Nội vụ:</b> Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 42 vì Luật không giao cho Chính phủ quy định chi tiết việc biểu dương, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong PCBLGD. Việc biểu dương, khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo
	<b>Bộ Tài chính:</b> đề nghị bỏ. Lý do: tiêu chí biểu dương không cụ thể, khó xác định; hình thức biểu dương	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo

	mang tính hình thức, không phù hợp quy định pháp luật về thi đua khen thưởng; mức chi biểu dương “ <i>bằng 50% tiền khen thưởng cao nhất của cấp thực hiện biểu dương</i> ” là không có cơ sở.	
a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đóng góp đột xuất cho công tác PCBLGD được nhà nước ghi nhận và biểu dương tại hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động phối hợp liên ngành PCBLGD.		
b) Hình thức biểu dương là giấy ghi nhận đóng góp và tiền.		
c) Tiền biểu dương bằng 50% tiền khen thưởng cao nhất của cấp thực hiện biểu dương.		
d) Đại diện cơ quan, đại diện tổ chức, cá nhân là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đến nhận biểu dương theo chế độ công tác phí. Đại diện cơ quan, đại diện tổ chức, cá nhân không hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cơ quan thực hiện biểu dương chi trả. Mức chi trả		



theo khoán trong định mức công tác phí hoặc theo chứng từ.		
<b>Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>		
<b>Điều 43. Hiệu lực thi hành</b> Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.	<b>HĐND Lào Cai; UBND Lào Cai, Nghệ An, Đồng Nai; Sở VH TTDL Hòa Bình, Bến Tre, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Cà Mau, Hải Dương, Phú Thọ, Tuyên Quang; SVHTT Bà Rịa-Vũng Tàu, Lai Châu:</b> Hiệu lực thi hành đề nghị bổ sung thêm nội dung “ <i>Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCBLGD hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.</i> ”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo
<b>Điều 44. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành</b> 1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thực hiện Nghị định này.		
2. Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện PCBLGD theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.		
3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc		

<p>Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.</p>		
	<p><b>Sở VHTTDL Bình Thuận:</b> đề nghị bổ sung <i>Khoản 4. Các tổ chức Chính trị - Xã hội phối hợp tổ chức tuyên truyền, thực hiện chức năng giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Nghị định.</i></p>	<p>Việc giám sát đã được quy định trong Luật chuyên ngành nên không cần thiết quy định trong Nghị định này.</p>